

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 22
TỪ NGÀY 12/02 ĐẾN NGÀY 16/02

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai 12/02	1	64	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Diễn tả cảm xúc
	2	43	Thể dục	Luyện tập các động tác của bài thể dục
	3		Tiếng Anh	
	4	253	Tiếng Việt	Quạt cho bà ngủ (T1)
	5	254	Tiếng Việt	Quạt cho bà ngủ (T2)
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Luyện viết bài: E, Ê, G
Thứ ba 13/02	1	255	Tiếng Việt	Bữa cơm gia đình (T1)
	2	22	Âm nhạc	Hát: Thật đáng yêu. Đọc nhạc
	3	256	Tiếng Việt	Bữa cơm gia đình (T2)
	4	64	Toán	Các số đến 100
	5	22	Đạo đức	Bài 20: Không nói dối
	6	43	TNXH	Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (T2)
	7		Ôn Toán	Bài: Các số đến 100
Thứ tư 14/02	1	257	Tiếng Việt	Bữa cơm gia đình (T3)
	2	258	Tiếng Việt	Bữa cơm gia đình (T3)
	3	65	Toán	Chục và đơn vị (tiết 1)
	4		Tiếng Anh	
	5		Ôn Toán	Bài: Các số đến 100
	6		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện bài: Cò đi lò dò
	7		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc diễn cảm Bài: Đại bàng và Quạ xám
Thứ năm 15/02	1	259	Tiếng Việt	Ngôi nhà (T1)
	2	44	Thể dục	Luyện tập các động tác của bài thể dục
	3	260	Tiếng Việt	Ngôi nhà (T2)
	4	66	Toán	Chục và đơn vị (tiết 2)
	5	44	TNXH	Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T1)
	6		Ôn Toán	Bài: Chục và đơn vị
	7		Kỹ năng sống	
Thứ sáu 16/02	1	261	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	2	22	Mĩ Thuật	Góc kĩ thuật của em
	3	262	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	4	263	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T1)
	5	264	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng (T2)
	6	65	HĐTN	Bài 2: Thể hiện cảm xúc khác nhau
	7	66	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Thể hiện cảm xúc

Thứ hai ngày 12 tháng 02 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 253+254

Bài 4: QUẠT CHO BÀ NGỦ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Thêm yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bài hát “ Cháu yêu bà” + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. a. Em thấy cảnh gì trong tranh ? b. Khi người thân bị ốm, em thường làm gì ? + Một số (2 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác, + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Quạt cho bà ngủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và hát theo. - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi: a) Bạn gái đang quạt cho bà ngủ. b) HS trả lời theo sự hiểu biết của bản thân. - HS lắng nghe GV thống nhất câu trả lời.
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> + Đọc - GV đọc mẫu cả bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (ngắn nắng, thiu thiu, lim dim). + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2, GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV đọc mẫu. - HS đọc từng dòng thơ - HS đọc nối tiếp dòng thơ theo dãy bàn. - HS đọc từng khổ thơ. - HS lắng nghe GV hướng dẫn. - HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. - HS lắng nghe. (ngắn nắng: dấu vết của ánh nắng in trên tường ; thiu thiu: vừa mới ngủ, chưa say ; lim dim: mắt nhắm chưa khít, còn hơi hê. VD: mắt lim dim.). - HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá. - HS đọc cả bài thơ + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.

+ Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng trắng, vườn, thơm	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cùng vần với một số tiếng trong bài: trắng, vườn, thơm. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả, GV và HS nhận xét, đánh giá	- HS làm việc nhóm - HS viết những tiếng tìm được vào vở.

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. Luyện tập, thực hành:	
+ Trả lời câu hỏi: - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. a. Vì sao bạn nhỏ không muốn chích choè hót nữa ? b. Bạn nhỏ làm gì trong lúc bà ngủ ? c. Em nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài thơ ? - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. - Các bạn nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời.	- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. a. Vì cần giữ yên lặng để bà ngủ. b. Bạn nhỏ quạt cho bà. c. Bạn nhỏ là người rất yêu thương bà. Bạn nhỏ biết quan tâm chăm sóc khi bà bị ốm. - HS trả lời từng câu hỏi. - HS nhận xét câu trả của bạn. - HS lắng nghe GV thống nhất câu trả lời.
4. Vận dụng:	
+ Học thuộc lòng: - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ hai và thứ ba. Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá ! che hết, HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.	- HS đọc thành tiếng khổ thơ 2- 3. - HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá
+ Hát một bài hát về tình cảm bà cháu	
- GV cho HS nghe bài hát (2 – 3 lần). - GV hướng dẫn HS hát, HS tập hát. - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	+ HS hát theo từng đoạn của bài hát. + HS hát cả bài. - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).

Rèn Chữ

Bài: E, Ê, G

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh tô chữ cái hoa: E, Ê, G
- Tô được chữ cái hoa. Luyện viết đúng, liền nét các câu có chữ hoa E, Ê, G. Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC: Chữ cái mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

- Kiểm tra vở học sinh
- Nhận xét

2. Khám phá:

- Giới thiệu bài: Ghi tựa: E, Ê, G.

Hoạt động 1: Hướng dẫn tô chữ hoa

- Giới thiệu chữ cái hoa: E
- Giáo viên đính: E

Chữ gì?

Độ cao?

- Hướng dẫn tô:
- Giáo viên tô chữ E
- Yêu cầu HS tô vào vở
- Nhận xét

- Hướng dẫn chữ Ê, G tương tự E.

➤ Hoạt động 2: Hướng dẫn viết:

+ Giới thiệu từ: Gò công

- Hd HS viết chữ cỡ nhỏ
- Cách viết: Nét 1, đặt bút trên đường kẻ 6. Viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái tạo vòng xoắn to ở đầu chữ phần cuối nét cong trái. Dừng bút ở đường kẻ 3.
- Nét 2, từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng ngược lại. Viết nét khuyết ngược, kéo dài xuống đường kẻ 4 phía dưới. Dừng bút ở đường kẻ 2 trên.

Hoạt động 3: Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn cách viết từ, câu, khoảng cách, dấu thanh. Chú ý tư thế ngồi viết.

- + Tô E, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô E, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Tô Ê, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô Ê, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Tô G chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Viết Từ: viết 3 dòng.
- + Viết câu: em yêu trường em, 2 dòng.
- + Viết câu: em dịu lời cô dạy, 2 dòng.
- + Viết câu: góp sức chung tay, 2 dòng.
- Thu vở, nhận xét.
- Nhắc tựa bài
- Chuẩn bị bài sau.

Thứ ba ngày 13 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 255+256

Bài 5: BỮA CƠM GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một đoạn tự sự ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của đoạn đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Quý trọng gia đình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tham gia trò chơi “ hái táo”. - GV hướng dẫn HS cách chơi. + Trong mỗi quả táo bất kì có chứa các câu đố đọc, hoặc bài tập, nhiệm vụ của HS là đọc trôi chảy đoạn văn hoặc làm đúng bài tập. Bạn nào hoàn thành tốt sẽ hái được quả táo mà mình đã chọn. - Kết thúc trò chơi, GV tuyên dương, khen ngợi HS. + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời và nói về những gì quan sát được trong tranh. + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia. - HS lắng nghe. - HS tham gia trò chơi, cả lớp cổ vũ. - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời và nói về những gì quan sát được trong tranh. + Gia đình các đang nấu đồ ăn và ăn cơm.
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> + Đọc - GV đọc mẫu toàn bài. Giáo viên hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới. + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ chứa vần mới trong bài đọc (xoong). + GV đưa từ xoong lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu vần oang và từ xoong, HS đọc theo đồng thanh. - Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối 	<ul style="list-style-type: none"> - HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới. - Đại diện nhóm trình bày: xoong. - HS quan sát và đọc theo hướng dẫn. - HS đánh vần, đọc trơn. - Cả lớp đọc đồng thanh. - HS đọc nối tiếp câu lần 1. - HS lắng nghe.

<p>với HS: liên hoan, quây quan, tụyer. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài.</p> <p>- HS đọc đoạn. + GV chia bài đọc thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến nhà mình liên hoan con ạ, đoạn 2: phần còn lại). + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài (liên hoa: cuộc vui chung có nhiều người tham gia nhận một dịp gì đó, quây quất: tụ tập lại trong một không khí thân mật, đầm ấm). + HS đọc đoạn theo nhóm. HS và GV đọc toàn bài. + GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.</p>	<p>- HS đọc nối tiếp câu lần 2. - HS đọc câu dài. VD: Ông bà trông em bé / để mẹ nấu ăn ; Chỉ thích ngày nào cũng là Ngày Gia đình Việt Nam.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>3. Luyện tập, thực hành:</p>	
<p>+ Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi a. Ngày Gia đình Việt Nam là ngày nào ? b. Vào ngày này, gia đình Chi làm gì ? c. Theo em, vì sao Chi rất vui ?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<p>- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi. GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. a. Ngày Gia đình Việt Nam là ngày 28 tháng 6. b. Vào ngày này, gia đình Chi liên hoan. c. Câu trả lời mở, VD: Bữa cơm thật tuyệt, cả nhà quây quần bên nhau.</p>
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>+ Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3 - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Vào ngày này, gia đình Chi liên hoan). - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi ; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.</p>	<p>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở.</p>

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.	- HS nhắc lại.
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học	- Chuẩn bị tiết sau.

Âm Nhạc
Hát: Thật đáng yêu
Đọc nhạc

PPCT TIẾT 22

Trải nghiệm và khám phá: Nói theo tiết tấu riêng của mình

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS yêu thích ca hát
- HS biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ
- Thể hiện âm nhạc:
- + HS hát đúng cao độ, trường độ bài *Thật đáng yêu*.
- + Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ một số mẫu âm với nốt *Đô, Mi, Son, La*.
- + HS bước đầu cảm nhận về cao độ, trường độ
- + HS biết nói theo tiết tấu riêng của mình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:


1. Chuẩn bị của GV

- Đàn phím điện tử.
- Thực hành thuần thục các hoạt động trải nghiệm và khám phá.
- Thể hiện thuần thục kí hiệu bàn tay các nốt: *Đô, Mi, Son, La*

2. Chuẩn bị của HS

- Trông nhỏ, thanh phách.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<u>Nội dung 1. Hát: Thật là hay</u>	
<p>Trong sáng Nhạc và lời: Nghiêm Bá Hồng</p> 	
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu: bài hát <i>Thật là hay</i> với giai điệu vui tươi khen các bạn nhỏ biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ do nhạc sĩ Nghiêm Bá Hồng sáng tác. Nghiêm Bá Hồng (1943- Hà Nội) là một nhạc sĩ người Việt Nam. Ông là một cây bút viết nhiều tác phẩm cho thiếu niên, nhi đồng được phổ biến rộng rãi: <i>Lời chào của em, Con mưa đang đông...</i> <p>2: Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bài hát mẫu (giáo viên hát; nghe và xem video mẫu hát theo nhiều hình thức đơn, tốp; học sinh hát mẫu...) -GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS nghe và vận động theo cảm xúc

<p>-GV cho HS khởi động giọng hát theo mẫu âm</p> <p>-GV chia bài hát làm 4 câu:</p> <p>+ Câu 1: <i>Dậy đi ...mặt trời</i></p> <p>+Câu 2: <i>Dậy ra...em cười</i></p> <p>+Câu 3: <i>Mẹ mua...một mình</i></p> <p>+<i>Câu 4: Mẹ khen...trắng tinh</i></p> <p>-GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát(theo lối móc xích)</p> <p>-GV cho HS hát cả bài, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng, thể hiện tình cảm vui tươi.</p> <p>-GV nhận xét và sửa sai (nếu có).</p> <p>+Hát kết hợp gõ đệm theo nhịp</p> <p>-GV làm mẫu sau đó hướng dẫn HS</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>-GV cho HS trình bày bài hát theo nhóm,tổ hoặc cá nhân. (kết hợp gõ đệm theo nhịp)</p> <p>Nội dung 2. Đọc nhạc</p> <p>- GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ bốn nốt Đô, Mi, Son, La kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay</p> <p>-GV hướng dẫn HS luyện đọc nhạc các mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát kí hiệu bàn tay khi làm mẫu, sau đó cho HS đọc nối tiếp các mẫu âm như một bài tập đọc nhạc. (bài tập mở, tùy vào đối tượng HS).</p> <p>Trò chơi củng cố: HS xung phong làm kí hiệu bàn tay để các bạn đọc nhạc.</p>	<p>- HS đọc lời ca theo hướng dẫn.</p> <p>-HS khởi động giọng</p> <p>-HS lắng nghe và ghi nhớ</p> <p>-HS tập hát theo hướng dẫn</p> <p>- HS hát cả bài</p> <p>-HS nhận xét, sửa sai (Nếu có)</p> <p>-HS gõ đệm theo nhịp</p> <p>-HS trình bày bài hát theo nhóm, tổ,cá nhân.(kết hợp gõ đệm theo nhịp)</p> <p>-HS quan sát và đọc nối tiếp các mẫu âm.</p> <p>-HS xung phong tham gia trò chơi.</p> <p>- HS đọc nhạc theo hướng dẫn</p>
--	---

4. Vận dụng:Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình

<p>HD 1: Hướng dẫn HS tập vỗ tay</p>	
<p>-GV làm mẫu rồi hướng dẫn HS thực hiện vỗ tay theo những tiết tấu khác nhau.</p>	<p>-HS nghe và quan sát và thực hiện theo hướng dẫn.</p>
<p>GV: Rửa tay sạch sẽ</p>	
<p>-Tương tự, GV thay tiế HS: Giữ gìn vệ sinh</p>	
<p>GV: Rửa tay sạch sẽ Hoặc Gv: Rửa tay sạch sẽ</p> <p>HS: Giữ gìn vệ sinh HS: Giữ gìn vệ sinh</p>	
<p>HD 2: Trải nghiệm</p>	
<p>-GV cho HS chơi trò chơi: từng cặp HS oẳn tù tì, bạn thắng làm trước, bạn thua phải làm lại cho đúng.</p>	<p>-HS tham gia trò chơi</p>
<p>-HS tự nói theo cách của</p>	

-GV hướng dẫn thêm các mẫu tiết tấu khác (hoặc khuyến khích HS tự nói theo tiết tấu mà mình thích)	mình
--	------

Toán**Bài 46. CÁC SỐ ĐẾN 100**

PPCT: Tiết 64

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết số 100 dựa trên việc đếm tiếp hoặc đếm theo nhóm mười.
- Đếm, đọc, viết số đến 100; Nhận biết được bảng các số từ 1 đến 100.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh khởi động.
- Bảng các số từ 1 đến 100.
- Các phiếu in bảng các số từ 1 đến 100 như bài 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh khởi động, đếm tiếp đến 100 từ một số bất kì, chẳng hạn: 81; 82;.....;99; 100; 90; 91;.....;99; 100; 87; 88;.....; 99; 100;
<p>2. Khám phá:</p> <p>- GV gắn băng giấy lên bảng (đã che số 100), HS đếm theo các số trong băng giấy:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi - HS nhận biết số 100 bằng cách đếm tiếp. GV cầm thẻ số 100 gắn vào ô trống rồi chỉ vào số 100, giới thiệu số 100, cách đọc và cách viết. - HS viết “100”, đọc “một trăm” (hoặc gài thẻ số 100).
<p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1. Mục tiêu là nhận biết Bảng các số từ 1 đến 100</p> <p>- GV đặt câu hỏi để HS nhận ra một số đặc điểm của Bảng các số từ 1 đến 100, chẳng hạn: + Bảng này có bao nhiêu số? + Nhận xét các số ở hàng ngang. Nhận xét các số ở hàng dọc + Nếu che đi một hàng (hoặc một cột), hãy đọc các số ở hàng (cột) đó.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc các số còn thiếu ở mỗi ô ? (HS nên điền vào phiếu, tự tạo lập bảng các số từ 1 đến 100 của mình để sử dụng về sau). GV chữa bài và giới thiệu: “Đây là Bảng các số từ 1 đến 100”.
<p>- GV chỉ vào Bảng các số từ 1 đến 100 giới thiệu các số từ 0 đến 9 là các số có một chữ số; các số từ 10 đến 99 là các số có hai chữ số.</p> <p>- GV hướng dẫn HS nhận xét một cách trực quan về vị trí “đứng trước”, “đứng sau” của mỗi số trong Bảng các số từ 1 đến 100.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự đặt câu hỏi cho nhau về Bảng các số từ 1 đến 100

<p>Bài 2. - Đọc số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào mỗi ô ghi dấu “?”.</p> <p>Bài 3.</p> <p>4. Vận dụng: - Trong cuộc sống, em thấy người ta dùng số 100 trong những lĩnh vực nào? - GV khuyến khích HS biết ước lượng số lượng trong cuộc sống. - Bài học hôm nay, em đã biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? - Các em đã nhìn thấy số 100 ở những đâu?</p>	<p>- HS thực hiện các thao tác: - Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm. HS thực hiện các thao tác: - Quan sát mẫu: Bạn voi muốn đem xem có tất cả bao nhiêu chiếc chìa khoá, bạn voi có cách đếm thông minh: 10, 20, ..., 90, 100. - HS cùng đếm 10, 20, ..., 100 rồi trả lời: “Có 100 chiếc chìa khoá”. - HS thực hiện tương tự với tranh cà rốt và tranh quả trứng rồi chia sẻ với bạn cùng bàn.</p> <p>- HS có cảm nhận về số lượng 100 thông qua hoạt động lấy ra 100 que tính (10 bó que tính 1 chục).</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p>
--	---

PPCT: TIẾT 22

Đạo đức
Chủ đề 7: THẬT THÀ
BÀI 20: KHÔNG NÓI DỐI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số biểu hiện của việc nói dối.
- Biết vì sao không nên nói dối và lợi ích của việc nói thật.
- Chủ động rèn luyện thói quen nói thật.
- Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, bài hát, truyện (truyện ngụ ngôn “Cậu bé chăn cừu”), hình dán mặt cười - mặt mếu,... gắn với bài học “Không nói dối”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS kể lại truyện ngụ ngôn “Cậu bé chăn cừu” hoặc GV kể lại cho cả lớp nghe. - GV đặt câu hỏi: Cậu bé chăn cừu đã nói dối điều gì? Vì nói dối cậu bé chăn cừu đã nhận hậu quả gì? - <i>Kết luận:</i> Nói dối là tính xấu mà chúng ta cần tránh. Cậu bé chăn cừu vì nói dối quá nhiều mà đã đánh mất niềm tin của mọi người và phải chịu hậu quả cho những lỗi lầm của mình. <p>2. Khám phá:</p> <p>* Khám phá vì sao không nên nói dối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo 5 tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện “Cát cánh”. + Tranh 1: Trên ngọn núi cao, sát bờ biển, có gia đình đại bàng dũng mãnh sinh sống. + Tranh 2: Muốn các con giỏi giang, đại bàng mẹ căn dặn: Các con hãy chăm chỉ luyện tập! + Tranh 3: Trên biển, đại bàng đen siêng năng tập bay còn đại bàng nâu nằm ngủ. + Tranh 4: Sắp đến ngày phải bay qua biển, đại bàng mẹ hỏi: Các con tập luyện tốt chưa? Nâu và đen đáp: Tốt rồi ạ! + Tranh 5: Ngày bay qua biển đã đến, đại bàng mẹ hô vang: Cát cánh nào các con! Đại bàng đen bay sát theo mẹ, đại bàng nâu run rẩy rồi rơi xuống biển sâu. - GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS kể - HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS kể theo tranh - HS kể

<p>- GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu truyện:</p> <p>+ Đại bàng nâu đã nói dối mẹ điều gì?</p> <p>+ Vì nói dối, đại bàng nâu nhận hậu quả như thế nào?</p> <p>+ Theo em, vì sao chúng ta không nên nói dối?</p> <p>- GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:</p> <p><i>Kết luận:</i> Vì nói dối mẹ nên đại bàng nâu đã bị rơi xuống biển. Nói dối không những có hại cho bản thân mà còn bị mọi người xa lánh, không tin tưởng.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 1: Em chọn cách làm đúng</p> <p>- GV treo tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS theo nhóm (4 hoặc 6 HS), nêu rõ yêu cầu: Em chọn cách nào? Vì sao? (Trong tình huống bạn nhỏ nghe mẹ hỏi: Con đang ôn bài à?)</p> <p>+ Cách làm 1: Bạn nói: Con đang ôn bài ạ! (<i>Khi bạn đang chơi xếp hình</i>)</p> <p>+ Cách làm 2: Bạn nói: Vâng ạ!</p> <p>+ Cách làm 3: Bạn nói: Con đang chơi xếp hình ạ!</p> <p>- GV mời đại diện một nhóm lên trình bày, mời tiếp nhóm khác nếu có cách lựa chọn khác nhóm thứ nhất. Mời một HS nêu ý kiến vì sao không chọn.</p> <p>- GV khen ngợi HS và kết luận:</p> <p>+ Chọn: cách làm 2: Bạn làm đúng theo lời mẹ và nói thật; cách làm 3: Bạn nói thật.</p> <p>+ Không chọn: Cách làm 1 vì bạn vẫn đang chơi mà nói dối mẹ, không ôn bài.</p> <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em nói dối chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào?</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>* Hoạt động 1: Xử lý tình huống</p> <p>- GV hướng dẫn và mời HS nêu nội dung của tình huống: Cô giáo yêu cầu kiểm tra đồ dùng</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- Các nhóm khác nêu ý kiến</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

<p>học tập, bạn gái để quên bút chì, bạn sẽ nói gì với cô giáo?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi. - GV mời đại diện một số nhóm trình bày. - GV động viên, khen ngợi những bạn, nhóm trả lời tốt. - GV đưa ra những lời nói khác nhau, ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> + Cách 1: Tớ sợ cô phê bình, cậu cho tớ mượn một cái bút chì nhé! + Cách 2: Thưa cô! Con xin lỗi, con để quên bút chì ạ! + Cách 3: Thưa cô! Mẹ con không để bút chì vào cho con ạ! - HS ghi lại số thứ tự (1 hay 2, 3) ở cách nói nào mình chọn trong mỗi tình huống. - GV tổng kết các lựa chọn của cả lớp, ghi lên bảng và mời một số HS chia sẻ, vì sao lại chọn cách nói đó. - <i>Kết luận:</i> Nói thật giúp ta tự tin và được mọi người yêu quý, tin tưởng, giúp đỡ, nhất là nói thật trong học tập giúp ta ngày càng học giỏi, tiến bộ hơn. * Hoạt động 2: Em cùng các bạn nói lời chân thật - HS đóng vai nhắc nhau nói lời chân thật, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau. - Ngoài ra, GV nhắc HS về nhà ôn lại bài học và thực hiện nói lời chân thật với thầy cô, cha mẹ, bạn bè,... để được mọi người yêu quý và tin tưởng. - <i>Kết luận:</i> Em luôn nói lời chân thật. - <i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS thảo luận - HS trình bày - HS lắng nghe - HS chọn - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đóng vai - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc
--	---

PPCT: Tiết: 43

TNXH
Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi (Tiết 2)
(Đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán
Bài: Các số đến 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính toán nhanh hơn.
- Thực hiện được các dạng toán.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: Viết vào ô trống những số còn thiếu để có bảng các số từ 1 đến 100.

- GV hướng dẫn: Viết các số còn thiếu vào ô trống.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

- GV nhận xét sửa sai.

Thứ tư ngày 14 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 257+258

Bài 5: BỮA CƠM GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một đoạn tự sự ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của đoạn đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Quý trọng gia đình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, máy chiếu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 3**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động:	
<p>+ <i>Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở.</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu, GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả, các bạn nhận xét đánh giá. GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</p> <p>- 2- 3 HS trình bày.</p> <p>Buổi tối, gia đình em thường quây quần bên nhau.</p> <p>- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.</p>
2. Khám phá:	
<p>+ <i>Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh.</i></p> <p>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, cố dùng các từ ngữ đã gọi ý.</p> <p>-GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.</p> <p>- HS và GV nhận xét.</p>	<p>- HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh.</p> <p>- HS trình bày kết quả.</p>

TIẾT 4

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. Luyện tập, thực hành:	
<p>+ <i>Nghe viết:</i></p> <p>- GV đọc to cả hai câu (Ngày nghỉ lễ, gia đình Chi quây quần bên nhau. Chỉ thích ngày nào cũng vậy.)</p> <p>- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.</p> <p>+ Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi, kết thúc câu có dấu chấm</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả: quây quần, ngày</p>	<p>- HS đọc: Ngày nghỉ lễ, gia đình Chi quây quần bên nhau. Chỉ thích ngày nào cũng vậy.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - Đọc và viết chính tả: <ul style="list-style-type: none"> + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Ngày nghỉ lễ / gia đình Chi quây quần bên nhau. Chi thích ngày nào cũng vậy:). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - HS viết: Ngày nghỉ lễ / gia đình Chi quây quần bên nhau. Chi thích ngày nào cũng vậy. - HS thực hiện. + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
+ Chọn chữ phù hợp thay bông hoa	
<ul style="list-style-type: none"> - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. GV nêu nhiệm vụ. - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện yêu cầu. - HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp. Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng). - Cả lớp đồng thanh.
4. Vận dụng:	
<ul style="list-style-type: none"> + Trò chơi: Cây gia đình - Chuẩn bị cho trò chơi: Hai bảng phụ, mỗi bảng có vẽ một cây xanh. Treo trên cây là những quả chín, HS có nhiệm vụ gắn thẻ từ chỉ các thành viên trong gia đình vào những quả đó (không yêu cầu sắp xếp theo cấp bậc thân tộc). Một số thẻ từ ; ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bố, mẹ, anh, chị, em trai, em gái, tôi và một số thẻ từ gây nhiễu: bạn, chúng tớ, họ, bác sĩ, họa sĩ, ca sĩ, giáo viên, đầu bếp. Cách chơi: GV gắn hai bảng phụ lên bảng lớp. Hai đội tham gia chơi. Mỗi đội có 10 người (theo thứ tự 1, 2, 3...). GV phát hộp thẻ từ cho mỗi đội. Khi nghe hiệu lệnh, HS số 1 của mỗi đội lên gắn thẻ từ vào bảng của đội mình. HS số 1 về chỗ. HS số 2 tiếp tục lên bảng gắn thẻ. Cứ thế cho đến hết. Đội chiến thắng là đội gắn thẻ từ nhanh, đúng và đẹp. Số HS còn lại chú ý quan sát kết quả của hai đội để nhận xét. - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe. - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). - HS lắng nghe.

Toán

PPCT: Tiết 65

Bài 47: CHỤC VÀ ĐƠN VỊ (TIẾT 1)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.
- Biết đọc, viết các số tròn chục.
- Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- 10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.
- Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính.
- Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS quan sát tranh nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? Hai bạn trong tranh đang làm gì? Nói gì? <p>GV nhận xét dẫn dắt vào bài.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>1. Nhận biết 1 chục (qua thao tác trực quan)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghép 10 khối lập phương thành 1 thanh. Nói: “Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương”. - Bó 10 que tính thành 1 bó. Nói: “Có 10 que tính, có 1 chục que tính”. - Xếp 10 hình tròn thành một cụm. Nói: “Có 10 hình tròn, có 1 chục hình tròn”. <p>b) HS nêu các ví dụ về “1 chục”. Chẳng hạn: Có 10 quả trứng, có 1 chục quả trứng.</p> <p>2. Nhận biết các số tròn chục</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lấy 10 khối lập phương rời, xếp lại thành 1 thanh. Cho HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục. - GV lấy 20 khối lập phương rời, xếp lại thành 2 thanh. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tương tự với các số 30, ..., 90. - GV giới thiệu cho HS: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh nói cho bạn nghe - HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn: - HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục. - HS đếm và nói: Có 20 khối lập phương, có 2 chục khối lập phương. HS đọc: hai mươi - hai chục.
<p>3. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 3 chục que tính, lấy thẻ số 30 đặt cạnh những que tính vừa lấy. <p>3. Luyện tập, thực hành:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện.

<p><u>Bài 1.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đem số que tính, đọc kết quả cho bạn nghe. Chẳng hạn: Có 60 que tính, có 6 chục que tính. - GV có thể đưa thêm một số ví dụ khác để HS thực hành. - Khi chữa bài, GV đặt câu hỏi để HS nói cách làm của mình. Quan sát và lắng nghe cách đếm của HS. Tương tự cách đếm bát: Có 8 chục cái bát. <p><u>Bài 2.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát băng giấy để tìm quy luật của các số ghi trên băng giấy. Đọc các số còn thiếu. Nhấn mạnh: Các số 10, 20,..., 90 là các số tròn chục. <p><u>Bài 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi theo nhóm. Mỗi bạn lấy ra vài chục đồ vật và nói số lượng. Chẳng hạn: Có 2 chục khối lập phương, có 1 chục bút màu, có 3 chục que tính,... <p><u>Bài 4.</u> GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lấy 32 khối lập phương (gồm 3 thanh và 2 khối lập phương rời). - GV đặt câu hỏi để HS trả lời, trong hình có 3 chục khối lập phương và 2 khối lập phương rời. - GV nhận xét: Như vậy, trong số 32, số 3 cho ta biết có 3 chục khối lập phương, số 2 cho ta biết có 2 khối lập phương rời. Ta có thể viết như sau: Chục Đơn vị 3 2 - Nói: Số 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị. <p>Thực hiện tương tự, chẳng hạn câu a):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh, nói: Có 24 khối lập phương. - Viết vào bảng (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện các thao tác: - HS lắng nghe. - HS thực hiện các thao tác: - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. Chẳng hạn: 3 chục que tính là bao nhiêu que tính? Bằng cách nào bạn lấy đủ 3 chục que tính? - HS đem số khối lập phương. Nói: Có ba mươi hai khối lập phương, viết “32”. - HS trả lời. - HS Theo dõi. - HS trả lời. - HS viết vào bảng. <p>Chục Đơn vị 2 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói: Số 24 gồm 2 chục và 4 đơn vị.
<p>4.Vận dụng:</p> <p><u>Bài 5</u></p> <p>a) Số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị. b) Số 49 gồm 4 chục và 9 đơn vị. c) Số 80 gồm 8 chục và 0 đơn vị. d) Số 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: - HS đặt câu hỏi với các số khác để đố bạn, chẳng hạn: số 72 gồm mấy chục và mấy đơn vị?
<p>D. Hoạt động vận dụng</p> <p><u>Bài 6</u></p>	

<p>- GV yêu cầu HS thử ước lượng và đoán nhanh xem mỗi chuỗi vòng có bao nhiêu hạt?</p> <p>- GV cho HS thấy rằng trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đếm chính xác ngay được kết quả, có thể trong một số trường hợp phải ước lượng để có thông tin ban đầu nhanh chóng.</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?</p> <p>- Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?</p> <p>- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?</p> <p>- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” không? Sử dụng trong các tình huống nào?</p>	<p>- HS đoán và giải thích tại sao lại đoán được số đó.</p> <p>- HS đếm để kiểm tra dự đoán, nói kết quả trước lớp. HS nói các cách đếm khác nhau nếu có.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời theo khả năng hiểu biết.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

Ôn Toán
Bài: Các số đến 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính toán nhanh hơn.
- Thực hiện được các dạng toán.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: Viết vào ô trống những số còn thiếu để có bảng các số từ 1 đến 100.

- GV hướng dẫn: Viết các số còn thiếu vào ô trống.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: số

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp.
- HS thực hiện.

65, 66, 67

69, 70, 71

88, 89, 90

98, 99, 100

50, 51, 52

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Có tất cả.... chiếc chìa khóa.
- b) Có tất cả.... củ cà rốt.
- c) Có tất cả...quả trứng.

- HS thực hiện.

a) Có tất cả 100 chiếc chìa khóa.

b) Có tất cả 100 củ cà rốt.

c) Có tất cả 90 quả trứng.

- GV nhận xét bài HS.

- Về nhà ôn lại bài

Ôn Tiếng Việt
Kể chuyện
Bài: CÒ ĐI LÒ DÒ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.
- Tranh minh hoạ câu chuyện.

II. BÀI MỚI:

CÒ ĐI LÒ DÒ

Ngày xưa ngày xưa có một chú cò con bị rơi từ trên cao, bị gãy mất một chân. Rất may, cò được một anh nông dân đem về nhà nuôi dưỡng và chữa chạy. Chẳng bao lâu nó trở lại bình thường và thành người bạn thân thiết của anh nông dân.

Hằng ngày anh nông dân ra đồng chăm lúa, còn cò thì ở nhà trông nhà. Cò đi lò dò khắp nhà bắt ruồi cho anh. Những ngày đẹp trời, anh nông dân lại cho cò theo mình ra đồng. Một hôm nó nhìn lên bầu trời, thấy mấy con cò khác đang bay liệng vui vẻ. Nó nhớ bố mẹ và anh chị em. Cò muốn về với gia đình nhưng không nỡ chia tay với người đã cứu mình. Anh nông dân biết chuyện, khuyên mãi cò mới chịu bay trở về với bầy đàn của mình.

Từ đấy, mỗi khi có dịp, cò lại kéo cả đàn đến thăm anh nông dân và cánh đồng của anh.

- GV kể chuyện cho HS nghe?(2 lần)

-GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể cá nhân

Bài học rút ra

Phải biết yêu thiên nhiên, thương yêu động vật hoang dã như anh nông dân và biết ơn người đã giúp mình vượt qua khó khăn.

Ôn Tiếng Việt
Luyện đọc diễn cảm
Bài: Đại bàng và Quạ xám

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc trôi chảy bài.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**1. Khởi động:**

- GV yêu cầu học sinh đọc (Miệng)

- Nhận xét.

2. Khám phá:

ĐẠI BÀNG VÀ QUẠ XÁM

Một con chim Đại Bàng, từ trên cao lao xuống với đôi cánh mạnh mẽ, giương vuốt cấp lấy một chú cừ non và bay tuốt về tổ. Một con quạ xám thấy vậy, nó chợt có ý nghĩ ngu ngốc là nó cũng to khỏe và mạnh mẽ để làm được như Đại Bàng vậy. Thế là vỗ mạnh đôi cánh lao xuống với một tốc độ dữ dội, nó nhanh chóng bầu vào lưng một con cừ đực lớn. Nhưng khi nó bay lên, nó mới thấy mình không thể bay nổi, vì bộ móng của nó đã dính chặt vào lông cừ. Và khi nó vẫn chưa thoát ra khỏi được cừ đực, thì cừ đực đã kịp nhận ra nó.

Người chăn cừu nhìn thấy quạ xám giãy giụa liền lập tức nhận ra sự việc. Ông chạy nhanh tới, bắt quạ và bẻ cánh nó. Chiều đến, ông mang quạ về cho lũ trẻ con chơi.

“Ô con chim gì ngộ quá! Chúng vừa nói vừa cười.

“bố gọi nó là con gì thế hả bố?”

“Nó là quạ xám đấy con ạ. Nhưng nếu con mà hỏi nó, thì nó sẽ bảo nó là Đại Bàng.”

Bài học:**Đừng để tính kiêu căng tự phụ của bạn làm bạn đánh giá mình quá cao!**

- GV đọc cho HS nghe.

- GVHD nội dung bài đọc

- Yêu cầu HS đọc:

+ Đồng thanh

+ Nói tiếp từng câu

+ Từng tổ đọc

+ Cá nhân đọc

+ Đọc nối tiếp từng câu. Đọc theo tổ

+ Đồng thanh cả bài

+ Thi đua cá nhân đọc

Thứ năm ngày 15 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 6: NGÔI NHÀ

PPCT: Tiết 259+260

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài thơ và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Yêu thích môn học

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bài hát liên quan đến ngôi nhà. + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để giải câu đố (Cái gì để tránh nắng mưa Đêm được an giấc, từ xưa vẫn cần ?). + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Ngôi nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và hát theo. - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để giải câu đố. - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác.
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> + Đọc - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - HS đọc từng dòng thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm (do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm phương ngữ của HS): xao xuyến, vỡ, lạnh lót, nước, + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ - HS đọc từng khổ thơ: <ul style="list-style-type: none"> + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc từng dòng thơ - HS đọc nối tiếp dòng thơ. - HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 2. - HS đọc từng khổ thơ - HS đọc nối tiếp khổ thơ. - HS lắng nghe. + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. + Một số HS đọc từng khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá. - HS đọc cả bài thơ + 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ. + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.

<p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (xao xuyên ; trạng thái xúc động kéo dài (VD: tiếng chim hót làm xao xuyên lòng người) ; đầu hồi: phần tường hai đầu nhà ; lãnh lót: âm thanh cao, trong và vang ; mái vàng: mái nhà được lợp bằng rạ, có màu vàng, mộc mạc giản dị, đơn giản ; rạ: phần của cây lúa còn lại sau khi gặt).</p>	
<p>+ Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng chòm, phơi, nước</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cùng vần với một số tiếng trong bài: chòm, phơi, nước. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. - GV và HS nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời</p>	<p>- HS làm việc nhóm. - HS viết những tiếng tìm được vào vở.</p>

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>3. Luyện tập, thực hành:</p>	
<p>+ Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi a. Trước ngõ nhà của bạn nhỏ có gì ? b. Tiếng chim hót ở đâu hội như thế nào ? c. Câu thơ nào nói về hình ảnh mái nhà ? - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<p>- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. a. Hàng xoan. b. Tiếng chim hót lãnh lót. c. Mái vàng thơm phức.</p>
<p>+ Học thuộc lòng</p>	
<p>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá che hết, HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.</p>	<p>- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu. - HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu.</p>
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>+ Vẽ ngôi nhà mà em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em vẽ. - GV đưa ra một số bức tranh vẽ ngôi nhà, giới thiệu khái quát về những ngôi nhà có trong tranh. - GV đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh: + Em vẽ ngôi nhà vào thời điểm nào trong ngày (sáng, chiều, hay tối) ?</p>	<p>- HS quan sát. - HS lắng nghe.</p>

<p>+ Ngôi nhà có những bộ phận gì ? + Có những cảnh vật gì xung quanh ngôi nhà ? + Em định đặt tên bức tranh là gì ? - HS vẽ ngôi nhà yêu thích vào vở và đặt tên cho bức tranh vừa vẽ. - HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh, nhận xét sản phẩm của nhau.</p>	<p>- HS thực hiện. - HS trao đổi với bạn bên cạnh.</p>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về gia đình để chuẩn bị cho bài học sau. GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện về gia đình để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS.</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học, GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>

PPCT Tiết 66

Toán
CHỤC VÀ ĐƠN VỊ (TIẾT 2)
(Đã soạn ở tiết trước)

TNXH

PPCT: Tiết: 44

BÀI 19: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ VỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (3 TIẾT)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hệ thống được những kiến thức đã học được về thực vật và động vật.
- Phân loại được thực vật và động vật theo tiêu chí thời gian.
- Yêu quý và có ý thức nhắc nhở mọi người xung quanh cùng chăm sóc, bảo vệ cây và vật nuôi.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- + 2 sơ đồ tư duy đề trồng như trong SGK cho mỗi nhóm 4 HS.
- + Các bộ tranh, ảnh cây và con vật.
- + Giấy khổ lớn cho các nhóm (nhóm 4 HS)
- + Bút dạ cho các nhóm hoặc bộ thẻ từ (để hoàn thành sơ đồ).

HS: Suu tầm hình về cây và các con vật.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tiết 1	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu một HS lên bảng để đổ các bạn bên dưới hoặc bạn trên bảng đeo tên cây, con vật vào lưng và các bạn ngồi dưới gợi ý bằng các câu hỏi chỉ có câu trả lời đúng, sai,... -GV chốt đáp án đúng. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cung cấp cho các nhóm 2 sơ đồ tư duy để trồng. - Yêu cầu các em HS thảo luận và hoàn thành sơ đồ theo gợi ý. -GV nhận xét <p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thấy được sự đa dạng của thế giới động vật và thực vật. Có ý thức bảo vệ cây và con vật. <p>+ Hướng dẫn về nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị sản phẩm dự án cho tiết sau. <p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe <p>- HS theo dõi.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được tên các cây, con vật dựa vào đặc điểm của chúng hoặc ngược lại dựa vào tên các cây, con vật nêu đặc điểm của chúng. HS được củng cố kiến thức đã học và rèn phản xạ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận và hoàn thành sơ đồ theo gợi ý - Đại diện nhóm trình bày - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe. <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS hệ thống được những kiến thức về cây, con vật đã học và hoàn thành sơ đồ theo các nhánh: cấu tạo (các bộ phận), lợi ích, cách chăm sóc và bảo vệ, lưu ý khi tiếp xúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nhắc lại nội dung bài. - HS lắng nghe để thực hiện.

Tiết 2 và tiết 3**4. Vận dụng:****Hoạt động 1**

-GV cho HS thảo luận trong nhóm để từng HS nêu ra những việc đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi.

- GV nhận xét

Yêu cầu cần đạt: HS nêu các việc làm mạch lạc, rõ ràng.

Hoạt động 2

-GV yêu cầu HS báo cáo kết quả dự án: Trồng và chăm sóc cây.

-GV cho HS trưng bày các sản phẩm dự án mà các em đã mang đến lớp ở vị trí thuận tiện theo nhóm. Các nhóm trao đổi để chuẩn bị phần trình bày gồm:

- Tên của sản phẩm: Cây đã trồng.

- Thời gian và cách trồng, chăm sóc

- Tiến trình phát triển của cây.

Yêu cầu cần đạt: HS phấn khởi, tự tin trình bày về sản phẩm. HS tỏ thái độ trân trọng các sản phẩm của mình.

-GV tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề.

-GV yêu cầu HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung.

-GV đánh giá, tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề.

+ Đánh giá

-HS biết yêu quý cây và con vật.

-Định hướng và phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài và liên hệ thực tế với việc làm của bản thân.

+ Hướng dẫn về nhà

-Yêu cầu HS thực hiện và tuyên truyền cho mọi người xung quanh cùng thực hiện theo thông điệp mà nhóm đã đưa ra.

*** Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau

- HS thảo luận trong nhóm.

- 2,3 HS trả lời.

- Nhận xét, bổ sung.

- HS báo cáo kết quả dự án.

- HS trưng bày các sản phẩm dự án.

- Các nhóm trao đổi để chuẩn bị phần trình bày.

- HS lắng nghe

- HS tự đánh giá

- HS lắng nghe.

- HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài.

- HS lắng nghe và thực hiện.

- HS nhắc lại.

- HS lắng nghe.

Ôn Toán
BÀI: CHỤC VÀ ĐƠN VỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính toán nhanh hơn.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu):

- GV hướng dẫn.

a) Có tất cả ... chục que tính.

b) Có tất cả ... chục các bát.

- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

a) Có tất cả 6 chục que tính.

b) Có tất cả 8 chục các bát.

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: số?

- Viết các số còn thiếu vào ô vuông.

10		30				70		90
----	--	----	--	--	--	----	--	----

- HS thực hiện.

10	20	30	40	50	60	70	80	90
----	----	----	----	----	----	----	----	----

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Bài 3: Nói (theo mẫu):

- Nói theo mẫu.

- GV hướng dẫn HS nói

- HS thực hiện.

- GV nhận xét bài HS.

Bài 4: Số?

- GV hướng dẫn HS thực hiện.

- HS thực hiện.

a)

Chục	Đơn vị
2	4

b)

Chục	Đơn vị
5	3

c)

Chục	Đơn vị
7	6

d)

Chục	Đơn vị
6	0

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- GV hướng dẫn

a) Số 12 gồm ... chục và đơn vị.

b) Số 49 gồm ... chục và đơn vị.

c) Số 80 gồm ... chục và đơn vị.

a) Số 66 gồm ... chục và đơn vị.

- HS thực hiện

a) Số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị.

b) Số 49 gồm 4 chục và 9 đơn vị.

c) Số 80 gồm 8 chục và 0 đơn vị.

a) Số 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị.

- GV nhận xét bài HS.

- Về nhà ôn lại bài

Thứ sáu ngày 16 tháng 2 năm 2024

**Tiếng Việt
ÔN TẬP**

PPCT: Tiết 261+262

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh về chủ điểm gia đình (có thể lấy từ tủ sách của lớp).
- Máy chiếu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động: HS hát</p> <p>2. Luyện tập, thực hành:</p> <p>+ Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần uya, uây, uyp, uynh, uych, uyn, oong</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học. Tuy nhiên, do phần lớn vần trên là những vần không thật phổ biến nên HS chủ yếu tìm trong các bài đã học.</p> <p>- GV nên chia các vần này thành 2 nhóm</p> <p>Nhóm vần thứ nhất:</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần uynh, uyn, oong.</p> <p>+ HS nêu những từ ngữ tìm được. GV đưa những từ ngữ này lên bảng.</p> <p>+ Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>Nhóm vần thứ hai:</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần uynh, uyn, oong.</p> <p>+ HS nêu những từ ngữ tìm được GV viết những từ ngữ này lên bảng.</p> <p>+ Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần</p>	<p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần uya, uay, uyp.</p> <p>- HS đánh vần, đọc trơn nối tiếp.</p> <p>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần uynh, uyn, oong.</p> <p>- HS đánh vần, đọc trơn nối tiếp.</p>
<p>+ Tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình</p> <p>- GV có thể gợi ý: Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ người có quan hệ ruột thịt với em.</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Những từ ngữ dùng để chỉ người thân trong gia đình: ông nội, bà nội, anh trai,</p>

<p>- GV gọi một số HS trình bày. GV và HS nhận xét.</p>	<p>em trai, chị gái, em gái, ông ngoại, bà ngoại.</p>
TIẾT 2	
<p>+ Nói về gia đình em. - GV gợi ý: Gia đình em có mấy người? Gồm những ai? Mỗi người làm nghề gì? Em thường làm gì cùng gia đình. Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?... Lưu ý: HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý. - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS thể hiện được tình cảm chân thành; chia sẻ được một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. - Một số HS lên trình bày trước lớp, nói về gia đình của mình. Một số HS khác nhận xét, đánh giá - HS lắng nghe.</p>
<p>+ Viết 1-2 câu về gia đình em</p>	
<p>- GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và gợi ý những gì có thể nói thêm về gia đình. - GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo.</p>	<p>- Từng HS tự viết 1 - 2 câu về gia đình theo suy nghĩ riêng của mình. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.</p>
<p>+ Đọc mở rộng - Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về gia đình. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp. - Sách giáo viên GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách đọc thơ, kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi hoặc 4. Các em đọc thơ, kể chuyện vừa đọc cho bạn nghe - Một số (3 - 4) HS đọc thơ, kể lại câu chuyện hay chia sẻ ý tưởng về bài thơ, câu chuyện trước lớp. - Một số HS khác nhận xét, đánh giá.</p>
<p>- GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	

Mĩ Thuật

PPCT: 22

Chủ đề 5: KHÉO TAY HAY LÀM**Góc kĩ thuật của em****I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:****1. Về phẩm chất:**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- Biết yêu quê hương, đất nước, di sản văn hóa qua nghệ thuật dân gian: nặn tò he;
- Biết xây dựng tình thân và trách nhiệm với bạn bè;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

2. Về năng lực:

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù môn học:

- Biết sử dụng một số công cụ, vật liệu để nặn và trang trí sản phẩm;
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình khối, màu sắc trong sản phẩm của mình và của bạn.

2.2. Năng lực chung:

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm;

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh:

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ thuật nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về hình khối 3D để áp dụng vào các học khác và trong cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. Giáo viên:**

- Một số hình ảnh và sản phẩm nặn
- Đất nặn, một số tranh, ảnh về quả và mâm ngũ quả.

2. Học sinh:

- SGK, VBT (nếu có)
- Bìa cứng, đĩa giấy, đất nặn, bộ đồ dùng kèm đất nặn, vật liệu (lõi giấy, vỏ hộp cũ),...



III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

Phương pháp: thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tổ chức các hoạt động dạy học:

<p>Nội dung 4: GÓC KỸ THUẬT CỦA EM Vận dụng phương pháp: Quan sát, nhận thức, thảo luận, vấn đáp, thực hành sáng tạo, trưng bày và đánh giá sản phẩm. Vận dụng quy trình: Tạo hình con rối và nghệ thuật biểu diễn. Ổn định lớp, khởi động: (3 phút) - HS nghe bài hát “ Rước đèn trung thu” và nhảy múa theo điệu nhạc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe bài hát và nhảy múa theo giai điệu của bài hát. - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - HS hoàn thiện 	<p>Góc trưng bày sản phẩm của các nhóm (bảng phụ)</p>
--	--	--

<p>=> Tết trung thu là tết của thiếu nhi, các bạn sẽ được rước đèn và phá cỗ, vậy các bạn cho cô biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong mâm cỗ có những gì? - Ngoài phá cỗ ra các bạn còn làm gì nữa? <p> Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm: (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình. - GV hướng dẫn các em một số cách trưng bày sản phẩm. 	<p>sản phẩm để trưng bày và thuyết trình trước lớp.</p>	
<p> Phân tích, đánh giá:(22 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS giới thiệu, trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp. - Tổ chức cho các em nhận xét, đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn. - Em hãy nêu cảm nhận của mình về sản phẩm? - Các sản phẩm này sẽ sử dụng để làm gì? - Em hãy chia sẻ cảm xúc của mình khi thực hiện chủ đề này? - Em học tập được gì từ nhóm của các bạn? - Em sẽ làm gì để bảo vệ nét đẹp của văn hóa dân tộc? <p>=> GV giới thiệu lại những ý nghĩa của văn hóa nghệ thuật nặn tò he và mâm ngũ quả ngày tết => Giáo dục các em yêu quê hương, đất nước.</p> <p>Củng cố: Để thực hiện được nặn các loại quả và thực hiện tranh đất nặn, chúng ta cần chú ý quan sát để nắm được cách thực hiện và tìm được hình ảnh phù hợp với bản thân.</p> <p>Dặn dò HS: Chuẩn bị cho chủ đề 6: Những người bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày bài của nhóm mình trước lớp. - HS thảo luận trình bày ý kiến của mình về sản phẩm của nhóm bạn. 	<p>Sản phẩm của các nhóm.</p>

Tiếng ViệtPPCT: Tiết 263+264 **LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH CÙNG CÔ CÁC KĨ NĂNG**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động: HS nghe và vận động theo hát “ cháu yêu bà”	
<p>2. Luyện tập thực hành:</p> <p>Bài 4. QUẠT CHO BÀ NGỦ</p> <p>- Chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh GV nêu nhiệm vụ.</p> <p>- GV có thể bổ sung thêm một số chi tiết trong tranh, nếu HS chưa nói đến (Bà nằm ngủ, ngoài cửa sổ có cảnh khế, cảnh cam đang ra hoa). GV trình chiếu lại bài thơ Quạt cho bà " ngủ và yêu cầu HS tìm và chép lại khổ thơ có nội dung phù hợp với tranh.</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SGK trang 34) và trao đổi về các chi tiết trong tranh. Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm.</p>
Bài 5. BỮA CƠM GIA ĐÌNH	
<p>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:</p> <p>+ nghe, bà, cháu, kể chuyện, thường, cho</p> <p>+ Bóng đá, bố con, hai, xem, thường, với nhau.</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2-3) nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- GV và HS thống nhất phương án đúng.</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi Một số (2-3) nhóm trình bày kết quả.</p> <p>+ Bà thường kể chuyện cho cháu nghe. + Cháu thường kể chuyện cho bà nghe.</p> <p>+ Hai bố con thường xem bóng đá với nhau.</p> <p>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.</p>
Bài 6. NGÔI NHÀ	
<p>Đánh dấu * dưới những từ ngữ có thể kết hợp với từ nhà</p> <p>sạch sẽ</p> <p>gọn gàng</p> <p>rộng rãi</p> <p>nhành nhện</p> <p>ngăn nắp</p> <p>chung cư</p> <p>tre</p> <p>thoáng mát</p> <p>chúm chím.</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi, quan sát hình minh họa để chọn những từ ngữ có thể kết hợp được với từ “ nhà ”. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. GV có thể gợi ý cho HS, chẳng hạn, có thể nói nhà sạch sẽ, chứ không thể nói nhà nhanh nhẹn, (Các từ ngữ được chọn: sạch sẽ, gọn gàng, gỗ, tre, thoáng mát, chung cư, ngăn nắp, rộng rãi. Các từ nhanh nhẹn, chúm chím thì không phù hợp.)</p>	<p>HS làm việc nhóm đôi. Một số (2-3) nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- Các từ ngữ được chọn: sạch sẽ, gọn gàng, gỗ, tre, thoáng mát, chung cư, ngăn nắp, rộng rãi.</p>

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Chủ đề 6: CẢM XÚC CỦA EM

PPCT TIẾT 65

Bài 2: Thể hiện cảm xúc khác nhau

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện linh hoạt các tình huống, làm việc nhóm.
- Học sinh thể hiện được cảm xúc của mình: buồn, vui, tức giận, yêu mến.
- Học sinh biết phân vai và diễn đạt cảm xúc theo các tình huống.
- Học sinh bày tỏ sự tôn trọng, yêu thương, chia sẻ với bạn bè bằng cách thể hiện những cảm xúc: vui, buồn, tức giận,
- Học sinh biết bày tỏ những cảm xúc thật của bản thân với bạn bè và người khác bằng hành động. Ví dụ: Khi hài lòng hay đồng ý thì thể hiện cảm xúc trên gương mặt là vui vẻ, ...

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Loa, micro, máy chiếu: nhạc bài hát "Này bạn vui", tranh cho hoạt động 1
- Các khuôn mặt biểu hiện cảm xúc.
- Hình gia đình trong dịp tết, bông hoa đúng – sai, kéo, giấy màu, hồ dán màu vẽ.
- Bộ thẻ mặt cảm xúc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đứng vòng tròn cùng hát bài hát "Này bạn vui" - Sau bài hát GV đặt câu hỏi: Sau khi hát bài hát này các con cảm thấy vui hay buồn. - Vui là 1 cảm xúc của con người. Ngoài cảm xúc vui thì các con còn biết cảm xúc nào nữa không. <p>↳ GV chốt ý: Hôm nay chúng ta tìm hiểu kỹ hơn về cảm xúc của chúng ta nhé.</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi: <ol style="list-style-type: none"> 1. Các con vui khi nào? (diễn tả nét mặt của con khi vui.) 2. Các con buồn khi nào? (diễn tả nét mặt của con khi buồn.) 3. Các con sợ khi nào? (diễn tả nét mặt của con khi sợ.) 4. Các con tức giận khi nào? (diễn tả nét mặt của con khi tức giận.) 5. Các con ghét khi nào? (diễn tả nét mặt của con khi ghét.) - Cho HS xem lần lượt 5 cảm xúc cơ bản trong SGK. Và yêu cầu học sinh cả lớp cùng thể hiện từng cảm xúc 1. - GV đặt câu hỏi: Trong tranh vẽ cảm xúc 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời "Rất vui" HS: buồn, giận dữ,... -HS trả lời câu hỏi, và diễn tả cảm xúc trên gương mặt. -HS xem và thể hiện cảm xúc theo tranh.

<p>gì? Kể những cảm xúc trong tranh.</p> <p>- GV chốt và nhận xét.</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>+ Đóng vai thể hiện cảm xúc.</p> <p>* Bước 1: Xem tranh trong SGK.</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, mỗi nhóm quan sát tranh và giải thích cảm xúc của các nhân vật trong tranh</p> <p>* Bước 2: Mô tả cảm xúc của em đã thấy ở những người xung quanh.</p> <p>- GV gợi ý câu hỏi:</p> <p>+ Bức tranh vẽ những gì?</p> <p>+ Những người đó là ai?</p> <p>+ Nét mặt các nhân vật như thế nào?</p> <p>+ Cử chỉ của các nhân vật có những hành động gì?</p> <p>↳ GV chốt ý và nhận xét: Chúng em cảm nhận về nội dung bức tranh theo từng cảm xúc khác nhau. Những cảm xúc ấy đều thể hiện trên gương mặt, cử chỉ, lời nói và hành động. Vì thế trong cuộc sống chúng ta phải biết cư xử đúng mực và hành động thật khiêm tốn để tránh tổn thương cho người khác. Sống là phải biết yêu thương, nhường nhịn và chia sẻ cho nhau để cuộc sống tốt đẹp hơn con nhé.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- GV chia thành nhóm 6</p> <p>- GV phân mỗi nhóm 1 tình huống (kèm theo hình ảnh minh họa trong SGK) và yêu cầu nhóm thảo luận đóng vai nhân vật trong tình huống đó để thể hiện cảm xúc phù hợp. Các bạn nhóm khác xem và nêu lên cảm xúc của mình nếu ở trong tình huống đó. Sau đây 1 số tình huống:</p> <p>+ TH 1: Con cún nhà em nuôi vừa bị bệnh chết.</p> <p>+ TH 2: Em nhìn thấy 1 chú cún đứng bằng 2 chân sau.</p> <p>+ TH 3: Em nhìn thấy 1 con rết rất to.</p> <p>+ TH 4: Các bạn tặng quà và chúc mừng em trong ngày sinh nhật.</p> <p>+ TH 5: Các bạn trêu chọc em.</p> <p>□ GV nhận xét, động viên, khen ngợi học sinh và tổng kết hoạt động.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Từng nhóm trình bày về nội dung bức tranh.</p> <p>↳ GV chốt ý và nhận xét: Chúng em cảm nhận về nội dung bức tranh theo từng cảm xúc khác nhau. Những cảm xúc ấy đều thể hiện trên gương mặt, cử chỉ, lời nói và hành động. Vì thế trong cuộc sống chúng ta phải biết cư xử đúng mực và hành động thật khiêm tốn để tránh tổn thương cho người khác. Sống là phải biết yêu thương, nhường nhịn và chia sẻ cho nhau để cuộc sống tốt đẹp hơn con nhé.</p> <p>- Từng nhóm học sinh lần lượt lên đóng vai các nhân vật trong các tình huống đã được giao.</p> <p>-HS tham gia phát biểu bày tỏ cảm xúc của mình trong các tình huống.</p>
--	---

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 6: CẢM XÚC CỦA EM
SINH HOẠT LỚP

PPCT: TIẾT 66

Thể hiện cảm xúc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh biết một số cảm xúc cơ bản của em và của bạn.
- Thể hiện được những cảm xúc của mình trong một số tình huống cụ thể.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp.
- Máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>Cùng vui</i>”. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Hạn chế</p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho các tổ trưởng thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh múa. - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Mỗi nhóm thực hiện sắm vai thể hiện những cảm xúc của mình trong một số tình huống cụ thể.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

NGÀY 16 THÁNG 02 NĂM 2024



NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 23
TỪ NGÀY 19/02 ĐẾN NGÀY 23/02

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai 19/02	1	67	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt cảnh Thể hiện cảm xúc
	2	47	Thể dục	Ôn tập các động tác của bài thể dục
	3		Tiếng Anh	
	4	265	Tiếng Việt	Tôi đi học (T1)
	5	266	Tiếng Việt	Tôi đi học (T2)
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Tiết 1: Luyện viết Bài: H, I
Thứ ba 20/02	1	267	Tiếng Việt	Tôi đi học (T3)
	2	23	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Thật đáng yêu
	3	268	Tiếng Việt	Tôi đi học (T4)
	4	67	Toán	Luyện tập
	5	23	Đạo đức	Bài 21: Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác
	6	45	TNXH	Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T2)
	7		Ôn Toán	Luyện tập
Thứ tư 21/02	1	269	Tiếng Việt	Đi học (T1)
	2	270	Tiếng Việt	Đi học (T2)
	3	68	Toán	So sánh các số trong phạm vi 100
	4		Tiếng Anh	
	5		Ôn Toán	Luyện tập
	6		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện Thỏ và Sư Tử
	7		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc diễn cảm Ve và Kiến
Thứ năm 22/02	1	271	Tiếng Việt	Hoa yêu thương (T1)
	2	46	Thể dục	Ôn tập các động tác của bài thể dục
	3	272	Tiếng Việt	Hoa yêu thương (T2)
	4	69	Toán	Luyện tập
	5	46	TNXH	Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (T3)
	6		Ôn Toán	So sánh các số trong phạm vi 100
	7		Kỹ năng sống	
Thứ sáu 23/02	1	273	Tiếng Việt	Hoa yêu thương (T3)
	2	23	Mĩ Thuật	Tranh chân dung
	3	274	Tiếng Việt	Hoa yêu thương (T4)
	4	275	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	5	276	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	68	HĐTN	Bài 3: Thể hiện cảm xúc theo cách
	7	69	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc

Thứ hai ngày 19 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 265+266

MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

Bài 1: TÔI ĐI HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một đoạn văn tự sự ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của đoạn văn và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi a. Hình ảnh bạn nào giống với em trong ngày đầu đi học ? b. Ngày đầu đi học của em có gì đáng nhớ ? - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Tôi đi học. (Gợi ý: Chỉ rõ một bạn trong tranh và nêu điểm giống (VD: khóc nhè, đến trường cùng các bạn khác, bố mẹ chở đi, vui vẻ chào bố mẹ). Kể lại một kỉ niệm trong ngày đầu đi học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. - HS trả lời theo ý của bản thân. - HS trả lời theo ý của bản thân. - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác
2. Khám phá:	
<p>+ Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc đúng lời người kể (nhân vật “ tôi ”), ngắt giọng nhấn giọng đúng chỗ. GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới + GV đưa từ âu yếm lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu vần yếm và từ âu yếm, HS đọc theo đồng thanh + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn, sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần. HS đọc câu: + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số tiếng khó quanh, nhiên, hiên, riêng. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Một buổi mai, mẹ âu yếm nắm tay tôi, dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp ; Con đường này tôi đã đi 	<ul style="list-style-type: none"> + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc (âu yếm). - HS quan sát từ âu yếm. - HS đọc câu nối tiếp lần 1. - HS lắng nghe GV hướng dẫn. - HS đọc nối tiếp câu lần 2. - HS luyện đọc câu dài. + Một buổi mai, mẹ âu yếm nắm tay tôi, dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp; Con đường này tôi đã đi lại nhiều lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ; Tôi nhìn bạn ngồi bên, người bạn chưa quen biết, nhưng không thấy xa lạ chút nào.

<p>lại nhiều lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ ; Tôi nhìn bat ngòì bên, người bạn chưa quen biết, nhưng không thấy xa lạ chút nào.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đoạn; + GV chia đoạn văn thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến tôi đi học, đoạn 2: phần còn lại + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong đoạn văn (buổi mai: buổi sáng sớm, âu yếm: biểu lộ tình yêu thương bằng dáng điệu, cử chỉ, giọng nói ; bỡ ngỡ ngơ ngác, lúng túng vị chưa quen thuộc ; nép: thu người lại và áp sát vào người, vật khác để trình hoặc để được che chở), + HS đọc đoạn theo nhóm + GV đọc lại toàn đoạn văn và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp đoạn theo bàn. - HS lắng nghe. - HS luyện đọc theo nhóm đôi. - HS đọc đoạn văn. + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn bài.
--	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. Luyện tập, thực hành:	
<p>+ Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu đoạn văn và trả lời các câu hỏi. a. Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh ra sao ? b. Những học trò tôi đã làm gì khi còn bỡ ngỡ ? c. Bạn nhỏ thấy người bạn ngòì bên thế nào ? <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm để tìm hiểu đoạn văn và trả lời các câu hỏi. - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi. a. Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh đều thay đổi. + Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy tất cả cảnh vật xung quanh đều thay đổi, con đường đang rất quen bỗng thành lạ. b. Những học trò mới đứng tiếp bên người thân. c. Bạn nhỏ cảm nhận người bạn ngòì bên không xa lạ chút nào.
4. Vận dụng:	
<p>+ Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết câu trả lời vào vở. (a. Ngày đầu đi học, bạn nhỏ thấy cảnh vật xung quanh đều thay đổi.) - HS lắng nghe những lưu ý của HS.

Rèn chữ
Luyện viết
Bài: H, I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh tô chữ cái hoa: h, i
- Tô được chữ cái hoa. Luyện viết đúng, liền nét các câu có chữ hoa h, i. Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC: Chữ cái mẫu**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****1. Khởi động:**

- Kiểm tra vở học sinh
- Nhận xét

2. Khám phá:

- Giới thiệu bài: Ghi tựa:h, i

Hoạt động: Hướng dẫn tô chữ hoa

- Giới thiệu chữ cái hoa: h
- Giáo viên đính: h

Chữ gì?

Độ cao?

- Hướng dẫn tô:
- Giáo viên tô chữ h
- Yêu cầu HS tô vào vở
- Nhận xét
- Hướng dẫn chữ i, tương tự h.

3. Thực hành:**➤ Hoạt động:** Hướng dẫn viết:

- + Giới thiệu từ: Hưng Hòa, I- ran
- Hd HS viết chữ cỡ nhỏ
- GV nhận xét.

4. Vận dụng:**Hoạt động:** Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn cách viết từ, câu, khoảng cách, dấu thanh. Chú ý tư thế ngồi viết.
- + Tô H, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô H, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Tô I, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô I, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Tô I, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Viết Từ: viết 3 dòng.
- + Viết câu: Hồ ăn thịt và sống trong rừng, 2 dòng.
- + Viết câu: Ích nước lợi nhà, 2 dòng.
- Thu vở, nhận xét.
- Nhắc tựa bài
- Nhận xét – Tuyên dương – Dặn dò:
- Chuẩn bị bài sau.

Thứ ba ngày 20 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 267+268

MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

Bài 1: TÔI ĐI HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một đoạn văn tự sự ngắn và đơn giản
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 3**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bài hát. + Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh. (Cô giáo âu yếm nhìn các bạn chơi ở sân trường.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và vận động theo bài hát. - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. + Cô giáo âu yếm nhìn các bạn chơi ở sân trường. - HS thống nhất câu hoàn chỉnh. - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> + Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh, HS và GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. - HS trình bày.

TIẾT 4

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. Luyện tập, thực hành:	
<ul style="list-style-type: none"> + Nghe viết - GV đọc to cả hai câu (Mẹ dẫn tôi đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã đi lại nhiều mà sao thấy lạ.) - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - HS lắng nghe.

<p>+ Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả: đường, nhiều,</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách, Đọc và viết chính tả:</p> <p>+ GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Mẹ dẫn tôi đi. trên con đường làng dài và đẹp. Con đường tôi đã đi lại nhiều mà sao thấy lạ.). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà Soát lỗi</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS viết: Mẹ dẫn tôi đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã đi lại nhiều mà sao thấy lạ.</p> <p>- HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi.</p>
<p>+ Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tôi đi học từ ngữ có tiếng chứa vần ương, ương, ương, ương</p>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài. HS làm việc nhóm để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ương, ương, ương, ương.</p> <p>- Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p>	<p>- HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.</p> <p>- HS đánh vần, đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p>
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>+ Hát một bài hát về ngày đầu đi học</p> <p>- GV đưa ra một vài câu hỏi giúp HS hiểu lời bài hát. HS nói một câu về ngày đầu đi học</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- GV tóm tắt lại những nội dung chính.</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS nghe bài hát qua băng đĩa, youtube hoặc qua sự thể hiện của một HS trong lớp.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)</p>

ÂM NHẠC

PPCT TIẾT 23

Ôn tập bài hát: Thật đáng yêu**Nghe nhạc: Chiếc đồng hồ****Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh theo sơ đồ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS yêu thích ca hát
- HS biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ
- Thể hiện âm nhạc:
- +Hát đúng cao độ, trường độ bài: *Thật đáng yêu*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động theo bài hát.
- +Biết vận động nhịp nhàng theo bài hát *Chiếc đồng hồ*.
- + Biết tưởng tượng khi nghe nhạc: *Chiếc đồng hồ*.
- + HS biết tạo ra âm thanh theo sơ đồ.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- **Chuẩn bị của GV**
- Đàn phím điện tử.
- Trang giấy, màu vẽ bài tập tạo âm thanh theo sơ đồ.
- **Chuẩn bị của HS**
- Trống nhỏ, thanh phách, khăn lụa nhiều màu sắc

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH										
Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Thật đáng yêu											
HD 1: Ôn tập bài hát											
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp. - GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp. - HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái thể hiện tình cảm vui tươi. 										
HD 2: Luyện tập, biểu diễn											
-GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:											
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Câu hát</th> <th>Động tác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dậy..đi thôi</td> <td>Chụm hai tay chạm vào hai vai, nghiêng người sang hai bên.</td> </tr> <tr> <td>Chim.. trời</td> <td>Hai bàn tay khum trước miệng như chim hót</td> </tr> <tr> <td>Dậy ra..chơi</td> <td>Chống hai tay vào hông, giậm chân nhẹ nhàng.</td> </tr> <tr> <td>Cùngcười</td> <td>Hai tay đưa lên đầu, vẫy hai bàn tay</td> </tr> </tbody> </table>	Câu hát	Động tác	Dậy..đi thôi	Chụm hai tay chạm vào hai vai, nghiêng người sang hai bên.	Chim.. trời	Hai bàn tay khum trước miệng như chim hót	Dậy ra..chơi	Chống hai tay vào hông, giậm chân nhẹ nhàng.	Cùngcười	Hai tay đưa lên đầu, vẫy hai bàn tay	<ul style="list-style-type: none"> -HS vận động theo hướng dẫn
Câu hát	Động tác										
Dậy..đi thôi	Chụm hai tay chạm vào hai vai, nghiêng người sang hai bên.										
Chim.. trời	Hai bàn tay khum trước miệng như chim hót										
Dậy ra..chơi	Chống hai tay vào hông, giậm chân nhẹ nhàng.										
Cùngcười	Hai tay đưa lên đầu, vẫy hai bàn tay										
-GV tổ chức cho HS luyện tập theo Lớp – Nhóm – Cá nhân (kết hợp sửa sai nếu có) (khuyến khích HS tự sáng tạo động tác)											
Nội dung 2. Nghe nhạc: Chiếc đồng hồ											
HD 1: Nghe nhạc											

<p>-GV cho HS nghe bản nhạc và yêu cầu HS tưởng tượng xem đồ vật nào được miêu tả trong bản nhạc.</p> <p>-GV kết luận: Chiếc đồng hồ.</p> <p>HD 2: Tìm hiểu bản nhạc</p> <p>-GV cho HS nghe lại bản nhạc để đoán xem:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đó là chiếc đồng hồ gì? + H: Các em nghe thấy âm thanh của nhạc cụ nào? + H: Theo các em, bản nhạc tên là gì?.... <p>-Sau khi HS trả lời xong, GV cho HS nghe nhạc, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu:(dùng khăn lụa)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Động tác thứ nhất: bước nhịp nhàng, tay vẫy khăn sang hai bên. + Động tác thứ hai: đứng tại chỗ, hai tay cầm hai đầu khăn, đưa người sang bên phải rồi bên trái. + Động tác thứ ba: tung khăn lên cao rồi đỡ. 	<p>- HS nghe cảm nhận về bản nhạc, vận động cơ thể theo nhịp điệu. và đoán các đồ vật.</p> <p>- HS nghe nhạc và trả lời câu hỏi.</p> <p>-HS nghe nhạc và vận động theo hướng dẫn.</p>
Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh theo sơ đồ	
<p>-GV làm mẫu để HS quan sát: GV giơ cao trang giấy vẽ sơ đồ, dùng ngón trỏ chỉ hướng chuyển động của âm thanh, kết hợp thể hiện âm thanh bằng âm U.</p> <p>-GV hướng dẫn HS luyện tập: Từng nhóm lần lượt tạo ra âm thanh theo sơ đồ 1,2. (sau đó lật ngược sơ đồ để tạo ra âm thanh theo hướng chuyển động khác)</p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi</p>	<p>-HS quan sát</p> <p>-HS luyện tập theo hướng dẫn.</p> <p>-HS xung phong vẽ sơ đồ khác lên bảng để các bạn tạo ra âm thanh.</p>

Toán**Bài 48. LUYỆN TẬP**

PPCT: Tiết 67

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hành nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH																
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi “Bắn tên”, như sau: - Chủ trò nói: “Bắn tên, bắn tên”. - Cả lớp hỏi: “Tên gì, tên gì?” - Chủ trò nói: “Số ba mươi lăm”, mời bạn Lan. - Bạn Lan nói: “Số 35 gồm 3 chục và 5 đơn vị”. - Quá trình chơi cứ tiếp tục như vậy. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thực hiện các thao tác sau rồi nói cho bạn nghe, chẳng hạn, tranh a): + Quan sát, nói: Có 41 khối lập phương. + Viết vào bảng chục - đơn vị (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp). <table border="1" data-bbox="359 1070 635 1214"> <thead> <tr> <th>Chục</th> <th>Đơn vị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>4</td> <td>1</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> + Nói: Số 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị. - Làm tương tự với các câu b), c), d). <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Luyện tập, thực hành:</p>	Chục	Đơn vị	4	1	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV. - HS thực hiện <p>b)</p> <ul style="list-style-type: none"> + 66 khối lập phương <table border="1" data-bbox="1023 1025 1299 1173"> <thead> <tr> <th>Chục</th> <th>Đơn vị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>6</td> <td>6</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> + Nói: số 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị. <p>c)</p> <ul style="list-style-type: none"> + 50 khối lập phương. <table border="1" data-bbox="1023 1330 1299 1478"> <thead> <tr> <th>Chục</th> <th>Đơn vị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>5</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> + Nói: số 50 gồm 5 chục và 0 đơn vị. <p>d)</p> <ul style="list-style-type: none"> + 57 khối lập phương. <table border="1" data-bbox="1023 1594 1299 1742"> <thead> <tr> <th>Chục</th> <th>Đơn vị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>5</td> <td>7</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> + Nói: số 57 gồm 5 chục và 7 đơn vị. - HS lắng nghe GV nhận xét. 	Chục	Đơn vị	6	6	Chục	Đơn vị	5	0	Chục	Đơn vị	5	7
Chục	Đơn vị																
4	1																
Chục	Đơn vị																
6	6																
Chục	Đơn vị																
5	0																
Chục	Đơn vị																
5	7																

<p><u>Bài 2: Trả lời câu hỏi</u></p> <p>- Cho HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:</p> <p>a) Số 27 gồm mấy chục và mấy đơn vị? b) Số 63 gồm mấy chục và mấy đơn vị? c) Số 90 gồm mấy chục và mấy đơn vị?</p> <p><u>Bài 3.</u> HS chơi trò chơi “Tìm số thích hợp” theo cặp hoặc theo nhóm:</p> <p>- Đặt lên bàn các thẻ ghi số. Quan sát các tấm thẻ ghi.</p> <p>- Quan sát các thẻ, ngầm chọn ra một số, đặt câu hỏi để bạn tìm đúng thẻ ghi số đó, chẳng hạn: số nào gồm 5 chục và 1 đơn vị.</p> <p><u>Bài 4. Số?</u></p> <p>- Viết số thích hợp vào mỗi ô ? trong bảng rồi đọc số đó.</p> <p>- Chỉ vào số vừa viết nói cho bạn nghe, chẳng hạn: số có 1 chục và 3 đơn vị là số 13 hoặc số 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p><u>Bài 5. Xem tranh rồi đếm số quả mỗi loại.</u></p> <p>- Cho HS dự đoán xem có bao nhiêu quả chuối và đếm kiểm tra. Chia sẻ kết quả với bạn.</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?</p> <p>- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” và “đơn vị” không. Sử dụng trong các tình huống nào.</p>	<p>- HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:</p> <p>a) Số 27 gồm 2 chục và 7 đơn vị. b) Số 63 gồm 6 chục và 3 đơn vị. c) Số 90 gồm 9 chục và 0 đơn vị.</p> <p>- HS đặt câu hỏi để đố bạn với các số khác, chẳng hạn: số 82 gồm mấy chục và mấy đơn vị?</p> <p>- HS nhặt thẻ số 51, nói: số 51 gồm 5 chục và 1 đơn vị.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm 3:</p> <p>- HS thực hiện các thao tác: - HS thực hiện tương tự với quả xoài, quả thanh long, quả lê. + 70 quả chuối, 32 quả xoài, 54 quả thanh long, 50 quả bưởi. - HSTL: theo hiểu biết của bản thân. - HS lắng nghe.</p>
--	--

Đạo đức
Chủ đề 7: THẬT THÀ

BÀI 21: KHÔNG TỰ Ý LẤY VÀ SỬ DỤNG ĐỒ CỦA NGƯỜI KHÁC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được tác hại của việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.
- Rèn luyện thói quen tôn trọng đồ của người khác.
- Thể hiện thái độ không đồng tình với việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, gắn với bài học “Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi cho cả lớp: “Đồ dùng không phải của ta. Lấy dùng không hỏi, đã là đúng chưa?” - <i>Kết luận:</i> Không nên tự ý lấy đồ của người khác, khi muốn dùng đồ của người khác em cần hỏi mượn, nếu được sự đồng ý thì mới lấy dùng. <p>2. Khám phá:</p> <p><i>* Hoạt động: Tìm hiểu vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo 4 tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện “Chuyện của Ben”. + Tranh 1: Ben là cậu bé ham mê sưu tầm đồ chơi. Một hôm, Ben sang nhà Bi chơi, Ben ngạc nhiên thốt lên: “Bạn có nhiều đồ chơi đẹp thế!” + Tranh 2: Thấy chiếc ô tô của Bi đẹp quá, Ben liền giấu đi và đem về nhà. + Tranh 3: Bi tìm khắp nhà không thấy ô tô đâu, cậu khóc âm lên. + Tranh 4: Mẹ Ben biết chuyện liền nhắc Ben: “Con không được tự ý lấy đồ chơi của bạn. Con hãy trả lại bạn ngay!”. Ben nghe lời mẹ trả lại đồ chơi cho bạn. <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính. - HS cả lớp trao đổi: <ul style="list-style-type: none"> + Em hãy nhận xét về hành động của Ben trong câu chuyện trên. + Theo em, vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS trả lời - HS lắng nghe - HS quan sát tranh - HS kể, nhận xét - HS trả lời - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

<p>- GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau: <i>Kết luận:</i> Tự ý lấy đồ của người khác là việc không nên làm, nó sẽ tạo cho mình thói quen xấu. Khi muốn dùng đồ của người khác, em cần hỏi mượn và chỉ lấy khi được sự đồng ý.</p> <p>3. Luyện tập: * Hoạt động 1: Xác định bạn nào đáng khen, bạn nào cần nhắc nhở</p> <p>- GV cho HS quan sát 2 tranh mục Luyện tập trong SGK (hay treo tranh hoặc chiếu hình). - GV chia HS thảo luận theo nhóm (4 hoặc 6 em), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Bạn nào đáng khen, bạn nào cần nhắc nhở? Vì sao? - GV khen ngợi các ý kiến của HS và tổng kết. <i>Kết luận:</i> Bạn nam hỏi mượn bút của bạn nữ rồi mới dùng, hành vi đó đáng khen (tranh 1). Không hỏi mượn mà tự ý lấy thước của bạn thật đáng chê (tranh 2).</p> <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào? - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. - GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực, nhắc nhở HS không nên tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.</p> <p>4. Vận dụng: * Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <p>- Để đảm bảo thời gian, GV có thể chia HS theo cặp, giao nhiệm vụ cho mỗi cặp quan sát kĩ 1 trong 2 tình huống để thực hiện yêu cầu thảo luận: Em sẽ khuyên bạn điều gì khi gặp tình huống trong các bức tranh. - GV mời đại diện các nhóm thảo luận tranh 1, tiếp theo là tranh 2 (GV nên nghe ý kiến của tất cả các nhóm). - GV khen ngợi HS và đưa ra những cách nói với bạn trong mỗi tình huống, GV có thể viết sẵn vào bảng phụ hoặc bật màn hình đã chuẩn bị trước, ví dụ: Tình huống 1: + Bạn ơi! Cô giáo dặn không được lấy sách,</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

<p>truyện của thư viện.</p> <p>+ Bạn ơi! Bạn phải xin phép mới được mang về.</p> <p>+ Tớ sẽ mách cô!</p> <p>Tình huống 2:</p> <p>+ Bạn ơi! Không được tự ý sử dụng hàng khi chưa trả tiền.</p> <p>+ Bạn ơi! Phải qua quầy tính tiền xong mới được sử dụng hàng.</p> <p>+ Tớ sẽ mách chú bảo vệ.</p> <p>- GV tiếp tục đặt câu hỏi: Em thích lời khuyên nào trong các tình huống trên?</p> <p>- Ở mỗi tình huống, GV cho một số HS lên đánh dấu vào cách nói mà mình thích.</p> <p>Kết luận: Khi gặp tình huống một người tự ý sử dụng đồ của người khác, chúng ta nên có lời nhắc nhở nhẹ nhàng để người đó hiểu ra và không làm việc sai trái ấy. Chỉ mách người lớn khi người đó cố tình không nghe.</p> <p>* Hoạt động 2: Em không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác</p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác. HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau.</p> <p>- Ngoài ra, GV hướng dẫn HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập để đóng vai rèn luyện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.</p> <p>Kết luận: HS thực hiện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác,...</p> <p>Thông điệp: GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đóng vai</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p>
--	--

PPCT: Tiết 45

TNXH
ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT
(Đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán

Bài: Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính toán nhanh hơn.
- Thực hiện được các dạng toán.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: số?

- GV hướng dẫn: Đếm khối lập phương và viết vào ô vuông, sau đó viết số theo cột chục và đơn vị.

- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

a)

Chục	Đơn vị
4	1

b)

Chục	Đơn vị
6	4

c)

Chục	Đơn vị
5	0

d)

Chục	Đơn vị
5	7

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp

a) Số 27 gồm ... chục và đơn vị.

b) Số 63 gồm ... chục và đơn vị.

c) Số 90 gồm ... chục và đơn vị.

- HS thực hiện.

a) Số 27 gồm 2 chục và 7 đơn vị.

b) Số 63 gồm 6 chục và 3 đơn vị.

c) Số 90 gồm 9 chục và 0 đơn vị.

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Thứ tư ngày 21 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 2: ĐI HỌC

PPCT: Tiết 269+270

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một đoạn văn tự sự ngắn và đơn giản
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> - Các bạn trông như thế nào khi đi học? - Nói về cảm xúc của các bạn sau mỗi ngày đi học? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Đi học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại. + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đủ hoặc có câu trả lời khác. + Các bạn rất vui khi đi học. + Cảm xúc của các bạn rất vui khi mỗi ngày đến trường. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> + Đọc - GV đọc mẫu cả bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (trương, lặng, râm,...). + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. - GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ, <ul style="list-style-type: none"> + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV đọc bài thơ. - HS đọc từng dòng thơ. - HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 1. - HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 2. - HS lắng nghe GV hướng dẫn. - HS đọc từng khổ thơ - HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. - HS lắng nghe. (nuơng: đất trồng trọt ở vùng đồi núi ; thăm thi: ở đây tiếng suối chảy nhẹ nhàng, khe khẽ như tiếng người nói thầm với nhau). - HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm đôi. - HS đọc cả bài thơ - HS đọc thành tiếng cả bài thơ. - Cả lớp đọc đồng thanh 1 lần.
<ul style="list-style-type: none"> + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. 	

<p>+ Một số HS đọc khó thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. - Các bạn nhận xét, đánh giá. - HS đọc cả bài thơ. +1 - 2 HS đọc thành tiếng ca bài thơ. + Lớp học đồng thanh cả bài thơ.</p>	
<p>+ Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. - GV và HS nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<p>- HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ. - HS viết những tiếng tìm được vào vở.</p>
<p>3. Luyện tập, thực hành:</p>	
<p>+ Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. a. Vì sao hôm nay bạn nhỏ đi học một mình? b. Trường của bạn nhỏ, đặc điểm gì ? c. Cảnh trên đường đến trường có gì ? - GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<p>- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. - Vì mẹ lên nương nên em đến lớp 1 mình. - Trường của bạn nhỏ be bé, nằm giữa rừng cây. - Có rừng thơm đồi vắng, nước suối, cọ. - HS lắng nghe.</p>
<p>+ Học thuộc lòng</p>	
<p>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu. - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xoá / che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị che dần. - Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ.</p>	<p>- HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần.</p>
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>+ Hát một bài hát về thầy cô - GV sử dụng clip bài hát để cả lớp cùng hát theo, HS tập hát. + HS hát theo từng đoạn của bài hát, + HS hát cả bài.</p>	<p>- HS hát. - HS hát từng đoạn. - HS hát cả bài.</p>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên.</p>	<p>- HS nhắc lại những nội dung đã học. - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</p>

Toán

PPCT: Tiết 68 **Bài 49. SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- So sánh được các số có hai chữ số.
- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh khởi động.
- Bảng các số từ 1 đến 100.
- Các băng giấy đã chia ô vuông và ghi số như ở bài 1, 2, 3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH																														
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS <i>quan sát</i> tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được (Theo em các bạn trong bức tranh đang làm gì? Nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình). - GV chiếu <i>Bảng các số từ 1 đến 100</i> và giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>1. So sánh các số trong phạm vi 30</p> <p>a) GV hướng dẫn HS cắt hai băng giấy ở <i>Bảng các số từ 1 đến 100</i>, ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn các băng giấy lên bảng như sau:</p> <table border="1" data-bbox="129 1025 1305 1133"> <tr> <td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td><td>10</td><td>11</td><td>12</td><td>13</td><td>14</td><td>15</td><td>16</td><td>17</td><td>18</td><td>19</td><td>20</td><td>21</td><td>22</td><td>23</td><td>24</td><td>25</td><td>26</td><td>27</td><td>28</td><td>29</td><td>30</td> </tr> </table> <p>b) Cho HS thực hiện lần lượt các thao tác (tô, nhận xét, nói, viết).</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nói: 3 bé hơn 8; 8 lớn hơn 3. + Viết: $3 < 8$; $8 > 3$. - GV chốt: 3 bé hơn 8; $3 < 8$. 8 lớn hơn 3; $8 > 3$. <p>c) GV hướng dẫn HS tô màu vào hai số 14 và 17 và so sánh tương tự như trên:</p>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	<ul style="list-style-type: none"> - HS <i>quan sát</i> tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được <ul style="list-style-type: none"> + Tô màu vào hai số trong phạm vi 10. Chẳng hạn: tô màu hai số 3 và 8. + Quan sát, nhận xét. 3 đứng trước 8; 8 đứng sau 3. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện: 14 đứng trước 17; 14 bé hơn 17; $14 < 17$. 17 đứng sau 14; 17 lớn hơn 14; $17 > 14$.
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
<p>d) GV hướng dẫn HS cắt thêm băng giấy thứ ba, rồi yêu cầu HS tô màu vào hai số 18 và 21 và so sánh tương tự như trên:</p> <ul style="list-style-type: none"> 18 đứng trước 21; 18 bé hơn 21; $18 < 21$. 21 đứng sau 18; 21 lớn hơn 18; $21 > 18$. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. 																														

1. So sánh các số trong phạm vi 60

Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 30:

- GV hướng dẫn HS cắt tiếp ba băng giấy tiếp theo ở *Bảng các số từ 1 đến 100*, ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn băng giấy lên bảng:

- GV chọn hai số, chẳng hạn 36 và 42, yêu cầu HS so sánh.

- Cho HS nhận xét:

36 đứng trước 42; 36 bé hơn 42; $36 < 42$.

42 đứng sau 36; 42 lớn hơn 36; $42 > 36$

2. So sánh các số trong phạm vi 100

Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 60:

- GV gắn phần còn lại trong bảng các số đến 100 lên bảng (có thể không cần cắt rời)

61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

- GV khoanh tròn vào hai số, chẳng hạn 62 và 67, yêu cầu HS so sánh.

- HS lắng nghe GV hướng dẫn.

- HS so sánh.

- HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập.

- HS nhận xét:

62 đứng trước 67; 62 bé hơn 67; $62 < 67$.

67 đứng sau 62; 67 lớn hơn 62; $67 > 62$.

- HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập.

3. Luyện tập, thực hành:

Bài 1: Số

- Cho HS thực hiện các thao tác:

a) Điền số còn thiếu vào băng giấy.

b) So sánh các số theo các bước sau:

- HS thực hiện:

+ Điền số còn thiếu vào băng giấy. 9, 10, 12, 15, 16, 18.

+ Đọc yêu cầu: 11 18.

+ Quan sát băng giấy, nhận xét: “11 đứng trước 18”, nói: “11 bé hơn 18”, viết “ $11 < 18$ ”.

- Chia sẻ với bạn cách làm. Tương tự HS làm các phần còn lại.

$15 > 13$, $16 < 20$, $11 > 9$

Bài 2. Làm tương tự như bài 1.

- HS làm tương tự bài 1.

Bài 3. Làm tương tự như bài 1.

4. Vận dụng:

Bài 4: Xem tranh rồi trả lời câu hỏi.

- Cho HS Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, đếm số bông hoa mỗi bạn đang cầm, thảo luận với bạn xem ai có nhiều bông hoa nhất, ai có ít bông hoa nhất, giải thích.

- GV gợi ý để HS nêu tên các bạn có số bông hoa theo thứ tự từ ít nhất đến nhiều nhất.

- GV chữa bài, khuyến khích HS nêu tình huống so sánh số lượng các đồ vật trong cuộc sống.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?

- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống việc so sánh các số trong phạm vi 100 được sử dụng trong các tình huống nào.

- HS làm tương tự bài 1.

- HS quan sát tranh và thảo luận với bạn kể bên.

- HS lắng nghe.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe và thực hiện những yêu cầu của GV.

Ôn Toán

Bài: Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính toán nhanh hơn.
- Thực hiện được các dạng toán.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: số?

- GV hướng dẫn: Đếm khối lập phương và viết vào ô vuông, sau đó viết số theo cột chục và đơn vị.

- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

a)

Chục	Đơn vị
4	1

b)

Chục	Đơn vị
6	4

c)

Chục	Đơn vị
5	0

d)

Chục	Đơn vị
5	7

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp

a) Số 27 gồm ... chục và đơn vị.

b) Số 63 gồm ... chục và đơn vị.

c) Số 90 gồm ... chục và đơn vị.

- HS thực hiện.

a) Số 27 gồm 2 chục và 7 đơn vị.

b) Số 63 gồm 6 chục và 3 đơn vị.

c) Số 90 gồm 9 chục và 0 đơn vị.

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp.

+ Số gồm 1 chục và 5 đơn vị là.....

+ Số gồm 4 chục và 3 đơn vị là.....

+ Số gồm 8 chục và 2 đơn vị là....

+ Số gồm 3 chục và 3 đơn vị là....

- HS thực hiện.
- + *Số gồm 1 chục và 5 đơn vị là 15*
- + *Số gồm 4 chục và 3 đơn vị là 43*
- + *Số gồm 8 chục và 2 đơn vị là 82*
- + *Số gồm 3 chục và 3 đơn vị là 33*
- GV nhận xét bài HS.

Bài 4: Số

- GV hướng dẫn HS thực hiện.

Chục	Đơn vị	Viết số
1	3	13
4	6	
8	8	
		52

- HS thực hiện.

Chục	Đơn vị	Viết số
1	3	13
4	6	46
8	8	88
5	2	52

- GV nhận xét sửa sai cho HS.
- Về nhà ôn lại bài

Ôn Tiếng Việt
Kể chuyện
Bài: THỎ VÀ SƯ TỬ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh họa câu chuyện.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

THỎ VÀ SƯ TỬ

Ở một khu rừng già có một con sư tử rất hung dữ. Mỗi ngày sư tử bắt các loài thú phải hiến cho nó một con vật để ăn thịt. Hôm ấy, đến lượt thỏ phải nộp mình cho sư tử. Trên đường đi thỏ gặp một cái giếng. Nó dừng lại nhảy lên thành giếng, nhìn xuống, thấy bóng mình trong đó.

Thỏ chợt nghĩ ra cách lừa sư tử, thỏ bình tĩnh đến gặp sư tử. Thấy thỏ đến chậm sư tử quát tháo âm ỉ. Thỏ làm bộ sợ sệt đáp:

- Thưa ông lẽ ra tôi đến sớm. Nhưng có một ông sư tử khác giữ lại, định ăn thịt tôi. Tôi van mãi ông ấy mới tha.

Ông ấy còn bảo tôi rằng: Thằng sư tử mà mày đến gặp chỉ quen bắt nạt loài thú nhỏ. Nó có giỏi thì đến đây gặp ta.

Nghe vậy, sư tử bắt Thỏ dẫn đến gặp kẻ dám hỗn xược với nó. Khi đến chỗ thỏ bảo sư tử: “Thưa ông, ông ấy ở trong cái hang này ạ!”. Sư tử nhảy lên thành giếng.

Nhìn xuống, nó thấy dưới đáy giếng có một con sư tử khác gờm gờm nhìn nó. Tức quá, sư tử gào lên, nhảy tùm xuống giếng. Vùng vẫy, giãy giụa được một lúc thì sư tử chìm ngấm.

Thỏ thích chí nghĩ thầm: Thật đáng đời con vật hung ác. Sau đó nó chạy đi báo tin vui cho tất cả các con thú khác.

- GV kể chuyện cho HS nghe?(2 lần)

-GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể cá nhân

Bài học rút ra

Phải bình tĩnh khi gặp nguy hiểm. Trí thông minh của kẻ yếu có thể thắng sức mạnh của kẻ ngu.

Ôn Tiếng Việt
Tiết 3: Luyện đọc diễn cảm
Bài: Ve và Kiến

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc trôi chảy bài.

II. NỘI DUNG:**- Bài cũ:**

- GV yêu cầu học sinh đọc (Miệng)

- Nhận xét.

- Bài mới:

Ve và Kiến

Ve và Kiến cùng sống trên cây nhưng mỗi người một nét. Kiến chăm chỉ làm việc suốt ngày. Thức ăn kiếm được ăn không hết. Kiến để dành phòng khi mùa đông. Ve thì nhởn nhơ ca hát suốt ngày mùa hè.

Mùa đông đến, thức ăn khan hiếm, Ve đói đành tìm Kiến xin ăn. Kiến cho ve ăn rồi hỏi Ve làm gì suốt mùa hè.

Ve đáp:

- Tôi ca hát.

Kiến bảo

- Ca hát là tốt nhưng cũng cần phải lao động nữa chứ.

- GV đọc cho HS nghe.

- GVHD nội dung bài đọc

- Yêu cầu HS đọc:

+ Đồng thanh

+ Nói tiếp từng câu

+ Từng tổ đọc

+ Cá nhân đọc

+ Đọc nối tiếp từng câu. Đọc theo tổ

+ Đồng thanh cả bài

+ Thi đua cá nhân đọc

Thứ năm ngày 22 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 271+272

Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một bài đọc tự sự ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Yêu quý thầy cô, bạn bè.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bài hát “mái trường mến yêu” - HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi <ol style="list-style-type: none"> a. Nói về việc làm của cô giáo trong tranh. b. Nói về thầy giáo, cô giáo của em. + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời (Gợi ý: Cô giáo đang dạy HS tập viết), sau đó dẫn vào bài đọc Hoa yêu thương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và hát theo. - HS nhắc lại. - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. - Cô giáo giảng bài. - HS trả lời teo hiểu biết. + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> + Đọc - GV đọc mẫu toàn bài. GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới. + GV đưa từ hí hoáy lên bảng và hướng dẫn HS đọc. - GV đọc mẫu văn oay và từ hí hoáy - HS đọc theo đồng thanh, + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn, sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần. HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó: yêu, hí hoáy, nhụy, thích, Huy (do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm thương ngữ của HS). + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Chúng tôi / treo bức tranh ở góc sáng tạo của lớp.) - GV cho HS đọc đoạn. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc (hí hoáy) - HS quan sát. - HS lắng nghe. - HS đọc theo đồng thanh. - HS đánh vần, đồng thanh nối tiếp. - HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - HS lắng nghe GV hướng dẫn. - HS đọc nối tiếp câu lần 2.

<p>+ GV chia đoạn đọc thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến cái ria cong cong, đoạn 2: phần còn lại).</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.</p> <p>- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài.</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm. HS và GV đọc toàn đoạn đọc.</p> <p>+ GV đọc lại toàn đoạn và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.</p>	<p>- HS đọc đoạn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc nối tiếp từng đoạn.</p> <p>- HS lắng nghe (hí hoáy: chăm chú và luôn tay làm việc gì đó ; tỉ mỉ: kĩ càng từng cái rất nhỏ ; nắn nót: làm cẩn thận từng tí cho đẹp, cho chuẩn ; sáng tạo, có cách làm mới ; nhụy hoa: bộ phận của một bông hoa, sau phát triển thành quả và hạt, thường nằm giữa hoa.)</p> <p>- HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn bài.</p>
---	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. Luyện tập, thực hành:	
<p>+ Trả lời câu hỏi:</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi</p> <p>a. Lốp của bạn nhỏ có mấy tổ ?</p> <p>b. Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là gì ?</p> <p>c. Theo em, có thể đặt tên nào khác cho bức tranh ?</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời. Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).</p>	<p>- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.</p> <p>a. Lốp của bạn nhỏ có bốn tổ.</p> <p>b. Bức tranh bông hoa bốn cánh được đặt tên là “ Hoa yêu thương ”.</p> <p>c. Có thể đặt tên khác cho bức tranh là: Hoa tình thương, Hoa đoàn kết, Lốp học tình yêu, Lốp học tôi yêu, Bông hoa yêu thương, Bức tranh đặc biệt,...)</p>
4. Vận dụng:	
<p>+ Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3</p> <p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. (Bức tranh có thể đặt tên khác là...) GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p> <p>+ Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở. “Bức tranh có thể đặt tên khác là”.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

Toán**Bài 50: LUYỆN TẬP**

PPCT: Tiết 69

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- So sánh được các số có hai chữ số.
- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tế.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Bảng các số từ 1 đến 100.
- Các thẻ số 38, 99, 83 và một số thẻ số khác.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi “Đố bạn”: - GV chiếu <i>Bảng các số từ 1 đến 100</i>. <p>2. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1: >, <, =</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở. - Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em. <p>Bài 2: Cho các số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS lấy các thẻ số 38, 99, 83. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn. Có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh liên quan đến tình huống bức tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chọn hai số bất kì trong bảng rồi đố bạn so sánh hai số đó. - HS suy nghĩ, tự so sánh. + 11 < 18, 86 > 85, 65 = 65, 8 < 18. + 27 > 24, 68 < 70, 43 < 52, 96 > 76. - HS thực hiện: a) Số bé nhất: 38 b) Số lớn nhất: 99 c) 38, 83, 99. - HS quan sát tranh thực hiện. a) Khánh: 18 điểm, Long: 19 điểm, Yên: 23 điểm. b) Yên, Long, Khánh.
<p>3. Vận dụng:</p> <p>Bài 4</p> <p>a. Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về các thông tin liên quan đến các số trong bức tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? - HS đọc các số còn thiếu giúp nhà thám hiểm vượt qua chướng ngại vật.
<ul style="list-style-type: none"> - Trong các số em vừa đọc ở câu a): số lớn nhất là số 	

50; số bé nhất là số 1; Số tròn chục bé nhất là số 10; số tròn chục lớn nhất là số 50.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
- Để có thể so sánh hai số chính xác em nhắn bạn điều gì?

- HS trả lời.

PPCT: Tiết 46

TNXH
ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (TIẾT 3)
(Đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán**Bài: So sánh các số trong phạm vi 100****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tính toán nhanh hơn.
- Thực hiện được các dạng toán.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: số?

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp vào ô trống.

7	8			11		13	14			17		19	20
---	---	--	--	----	--	----	----	--	--	----	--	----	----

- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
---	---	----------	-----------	----	-----------	----	----	-----------	-----------	----	-----------	----	----

b) >, <

$$11 < 18, \quad 15 > 13, \quad 16 < 20, \quad 11 > 9$$

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: số?

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp vào ô trống.

10	20		40				80		
----	----	--	----	--	--	--	----	--	--

- HS thực hiện.

10	20	30	40	50	60	70	80	90	100
----	----	-----------	----	-----------	-----------	-----------	----	-----------	------------

b) >, <, =

$$20 < 40, \quad 30 < 70, \quad 90 > 50, \quad 60 = 60$$

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Bài 3: số:

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp vào ô trống.

- HS thực hiện.

- GV nhận xét bài HS.

- Về nhà ôn lại bài.

Thứ sáu ngày 23 tháng 2 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: Tiết 273+274

Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một bài đọc tự sự ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Yêu quý thầy cô, bạn bè.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ có trong SGK.
- Máy chiếu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 3**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS vận động theo bài hát. + Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. - GV thống nhất câu hoàn thiện. (Phương ngắm nhìn dòng chữ nắn nót trên bảng.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vận động theo bài hát. - HS làm việc nhóm 4 để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - Đại diện nhóm trình bày. “Phương ngắm nhìn dòng chữ nắn nót trên bảng”. - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> + Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. HS và GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh. - HS lắng nghe. - HS trình bày kết quả nói theo tranh.

TIẾT 4

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. Luyện tập, thực hành:	
<ul style="list-style-type: none"> + Nghe viết - GV đọc to cả hai câu (Các bạn đều thích bức tranh bông hoa bòn cát. Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp.) - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe những lưu ý của HS.

<ul style="list-style-type: none"> + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: thích, tranh. - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Các bạn để thích / bức tranh bông hoa bối cảnh. Bức tranh được treo ở góc sáng tạo của lớp). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - HS viết. + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
<p>+ Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. - GV nêu nhiệm vụ. - HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng). - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.
<p>4. Vận dụng:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> + Vẽ một bức tranh về lớp em (lớp học, thầy cô, bạn bè,...) và đặt cho bức tranh em vẽ - GV cho HS chuẩn bị dụng cụ vẽ (bút, giấy,...) và gợi ý nội dung vẽ: vẽ cảnh lớp học, vẽ một góc lớp học, một đồ vật thân thiết trong lớp học, về thầy cô, nhóm bạn bè, vẽ một bạn trong lớp... - Hướng dẫn HS đặt tên tranh để thể hiện nội dung, ý nghĩa bức tranh, Tên tranh có thể đặt theo nghĩa thực (Lớp tôi, Cô giáo tôi, Bạn thân, Góc sáng tạo của lớp,...) hoặc theo nghĩa bóng (Nơi yêu thương ấy Ấm áp tình thân,...). - GV và HS khác nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị dụng cụ vẽ (bút, giấy,...) và gợi ý nội dung vẽ: vẽ cảnh lớp học, vẽ một góc lớp học, một đồ vật thân thiết trong lớp học, về thầy cô, nhóm bạn bè, vẽ một bạn trong lớp... - HS đặt tên tranh 3 - 4 HS dán tranh lên bảng và nói về bức tranh vừa vẽ (nội dung, ý nghĩa, mục đích,...).
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại những nội dung đã học. - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)

Mĩ thuật

PPCT: 23

**Chủ đề 6: NHỮNG NGƯỜI BẠN
Tranh chân dung****I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ****1. Về phẩm chất**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm ở học sinh, cụ thể qua một số biểu hiện:
- Biết yêu thương, có trách nhiệm với bản thân và bạn bè
- Biết chia sẻ suy nghĩ

2. Về năng lực

- Chủ đề, góp phần hình thành, phát triển ở HS biểu hiện các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết các đặc điểm chi tiết trên khuôn mặt;
- Vẽ được chân dung bạn em
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu đặc trưng của chân dung.

2.2. Năng lực chung

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, nêu tên SP.
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu,...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Những người bạn”

2.3. Năng lực khác

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực khoa học: Vận dụng sự hiểu biết về biểu cảm của gương mặt để áp dụng vào các môn học khác và cuộc sống hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC**1. Giáo viên**

- Kế hoạch dạy học
- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dung khác phù hợp.
- Hình một số khuôn mặt(trò chơi)

2. Học sinh


- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, giấy bìa màu, keo dán, kéo, bút chì, gôm, bút lông, bảng pha màu.
- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dung khác phù hợp.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;
 - Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.
- (Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng mạch nội dung, nhưng đảm bảo chủ đề được thực hiện trong 4 tiết học.)

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tổ chức các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Đồ dùng thiết bị
<p>NỘI DUNG 1: TRANH CHÂN DUNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ổn định tổ chức lớp, khởi động (khoảng 1-3 phút): Kiểm tra sĩ số, kiểm tra đồ dùng và sự chuẩn bị của HS. - Trò chơi: Bịt mắt vẽ chân dung, mỗi nhóm cử 1 bạn lên bảng (bịt mắt) vẽ thêm các bộ phận trên khuôn mặt đã chuẩn bị(các bạn trong nhóm có thể hướng dẫn, nhắc nhở bạn) + Nhóm nào nhận được nhiều phiếu bình chọn sẽ là nhóm chiến thắng? - GV cùng HS nhận xét, đánh giá, tuyên dương. ⇒ GV chốt: các em vừa quan sát một số chân dung. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về chủ đề 6 chân dung những người bạn. - Cùng HS nhận xét, đánh giá, tuyên dương. <p>Hoạt động: Quan sát, thảo luận về đặc điểm những nhân vật trong ảnh và trong tranh (khoảng 5-7 phút).</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu một số tranh, ảnh chân dung bán thân(H1) - GV chiếu một số hình ảnh chân dung, tranh chân dung. <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS làm việc nhóm, giao việc để các em thảo luận và tự rút ra được: + Những đặc điểm về hình dạng, màu sắc và vị trí các bộ phận trên khuôn mặt- liên hệ với hình cơ bản đã học. + Em thấy chân dung trong ảnh và trong hình vẽ thường có những phần nào? + Nhận xét, nhận biết vị trí hình dáng, màu sắc của chân dung trong tranh vẽ với chân dung của bạn bè trong cuộc sống. * Gợi ý cách vẽ chân dung. + Vẽ hình khuôn mặt bằng các hình cơ bản như tròn, 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp hát; - Mỗi nhóm kiểm tra đồ dùng của thành viên, báo cáo - Hs tham gia trò chơi. - Nhận xét, đánh giá. - Quan sát, thảo luận nhóm, liên hệ, nhận xét theo câu hỏi gợi ý... 	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu hình ảnh trò chơi trên bảng hoặc trình chiếu slide,... -Tranh ảnh sưu tầm hoặc trong SGK, hay trình chiếu clip.

<p>xoan, vuông...(lưu ý vẽ hình chân dung cân đối với khổ giấy)</p> <p>+ Xác định và vẽ các bộ phận mắt-mũi-miệng...trên khuôn mặt.</p> <p>+ Vẽ hình ảnh phụ, vẽ màu.</p> <p>* Thực hành: Em hãy vẽ chân dung của em hoặc của bạn mà em yêu quý.</p> <p>-GV kịp thời quan sát sản phẩm của học sinh để động viên, khuyến khích các em sáng tạo.</p> <p>* Chia sẻ sản phẩm:</p> <p>Cho HS trong nhóm trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận trong lớp.</p> <p>Một số câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Em thường dùng những màu gì để vẽ màu da, màu tóc, màu áo của bạn? Vì sao?</p> <p>+ Em sẽ làm gì thêm để bức chân dung bạn em đẹp hơn?</p> <p>+ Em hãy chia sẻ các bước thực hiện sản phẩm.</p> <p>+ Hãy nhận xét về sản phẩm của mình hoặc của bạn</p>	<p>Thực hành vẽ chân dung</p>	<p>- Hình ảnh minh họa các bước thực hiện.</p> <p>Tranh ảnh trong sách và bài của học sinh lớp trước</p>
---	-------------------------------	--

Tiếng Việt
Luyện tập

PPCT: Tiết 275+276

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.
- Máy chiếu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động: HS vận động theo bài múa “ Rửa tay”	
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1. TÔI ĐI HỌC	
<ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + tôi, đi học, hôm nay + Cũng, nhớ, ngày đầu, ai, đến trường - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Hôm nay tôi đi học. Ai cũng nhớ ngày đầu đến trường. HS cũng có thể viết: Tôi đi học hôm nay, / Ngày đầu đến trường, ai cũng nhớ,) HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả. + Hôm nay tôi đi học. Ai cũng nhớ ngày đầu đến trường. - HS viết vào VBT câu đã sắp xếp đúng.
Bài 2. ĐI HỌC	
<ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu. -HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu: điều hay cô giáo, chúng tôi, nhiều, dạy, - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Cô giáo dạy chúng tôi nhiều điều hay) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả. - Cô giáo dạy chúng tôi nhiều điều hay.
Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG	
<ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + cả lớp, cô giáo, vẽ, dạy, con mèo + lên, tranh, chúng tôi, treo tường - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất phương án đúng. (Cô giáo dạy cả lớp vẽ con mèo. / Chúng tôi treo tranh 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi. Một số (23) nhóm trình bày kết quả. +Cô giáo dạy cả lớp vẽ con mèo. + Chúng tôi treo tranh lên tường. - HS viết vào VBT.

lên tường.) - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.	
--	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ 6: Cảm xúc của em**

PPCT: TIẾT 68

Bài 3: Thể hiện cảm xúc theo cách tích cực**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh biết cách thể hiện cảm xúc tích cực của mình.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thi đua hát kết hợp với vỗ tay. - GV khen ngợi nhóm trình bày tốt, và công bố nhóm giành chiến thắng. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh và nêu tình huống. - GV cho HS thảo luận nhóm 3 để xử lý tình huống. - GV gọi đại diện nhóm khác nhận xét bổ sung. - GV chốt ý khen ngợi HS. <p>3. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học cách giữ bình tĩnh khi gặp cảm xúc không tốt. - GV hướng dẫn HS cách giữ bình tĩnh. + Ngồi hít thở sâu, ngồi im lặng trong vòng mấy phút. - GV lắng nghe HS trình bày cảm giác của bản thân. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sắm vai ứng xử tình huống khi có cảm xúc tức giận. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động theo nhóm 4. Nhóm nào trình bày được nhiều bài hát, trình bày sôi nổi, hay sẽ là đội chiến thắng. - Đại diện từng nhóm trình bày. - HS lắng nghe. - HS quan sát tranh nêu tình huống. + Hùng tức giận vì Nam lấy bánh của mình. Nếu là Hùng em sẽ làm gì? - HS thảo luận nhóm 3. Để giải quyết tình huống trên. + Đại diện nhóm trình bày. - Nếu em là Hùng thì sẽ không cáu gắt và nóng giận với Nam mà em sẽ nói với Nam là không nên làm vậy và tự giác chia sẻ cho bạn. - Đại diện nhóm nhận xét bổ sung. - HS lắng nghe. - HS thực hành: ngồi và hít vào, thở ra trong vòng 5 phút và nêu lên cảm giác của bản thân. - HS làm việc nhóm đôi ứng xử tình huống khi có cảm xúc tức giận. - Đại diện từng nhóm trình bày trước lớp.

<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tuyên dương các nhóm thực hiện tốt.- GV gọi HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi học xong bài.- GV nhắc nhở hãy thể hiện tốt cảm xúc của bản thân trong cuộc sống.	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu cảm nhận.- HS lắng nghe.
--	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 6: Cảm xúc của em
SINH HOẠT LỚP

PPCT: TIẾT 69

Tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh biết cách hít thở sâu để làm chủ cảm xúc của mình.
- Thực hiện tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc của mình.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Tổ chức lớp học: Giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, ... cần thiết cho lớp.
- Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có);...
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>Cùng vui</i>”. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Hạn chế</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh múa. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng.

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.



- Mỗi nhóm thực hiện tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc của mình.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT

NGÀY 16 THÁNG 02 NĂM 2024

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is centered within the box.

NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 24
TỪ NGÀY 26/02 ĐẾN NGÀY 01/3

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai 26/02	1	70	HĐTN	SHDC: Hoạt cảnh thể hiện cảm xúc theo cách quen
	2	47	Thể dục	Bài thể dục phát triển chung
	3		Tiếng Anh	
	4	277	Tiếng Việt	Cây bàng và lớp học (T1)
	5	278	Tiếng Việt	Cây bàng và lớp học (T2)
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Luyện viết: K, L
Thứ ba 27/02	1	279	Tiếng Việt	Bác trồng trường (T1)
	2	24	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Thật đáng yêu. Trải nghiệm và khám phá: Vô tay theo cặp
	3	280	Tiếng Việt	Bác trồng trường (T2)
	4	70	Toán	Dài hơn - ngắn hơn
	5	24	Đạo đức	Bài 22: Nhật được của rơi trả lại người đánh mất
	6	47	TNXH	Cơ thể em (T1)
	7		Ôn Toán	Luyện tập
Thứ tư 28/02	1	281	Tiếng Việt	Bác trồng trường (T3)
	2	282	Tiếng Việt	Bác trồng trường (T4)
	3	71	Toán	Đo độ dài
	4		Tiếng Anh	
	5		Ôn Toán	Luyện tập
	6		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện Con cú khôn ngoan
	7		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc diễn cảm Ve và Kiến
Thứ năm 29/02	1	283	Tiếng Việt	Giờ ra chơi (T1)
	2	48	Thể dục	Bài thể dục phát triển chung
	3	284	Tiếng Việt	Giờ ra chơi (T2)
	4	72	Toán	Xăng - ti - mét
	5	48	TNXH	Cơ thể em (T2)
	6		Ôn Toán	Dài hơn – ngắn hơn
	7		Kỹ năng sống	
Thứ sáu 01/3	1	285	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	2	24	Mĩ Thuật	Chân dung biểu cảm
	3	286	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	4	287	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	5	288	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	71	HĐTN	Bài 4: Học cách để vui tươi hơn
	7	72	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Xử lí các tình huống tạo niềm vui

Thứ hai ngày 26 tháng 02 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 277+ 278

Bài 4: CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh họa có trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tham gia trò chơi “ hái táo”. - GV hướng dẫn HS cách chơi. + Trong mỗi quả táo bất kì có chứa các câu đố đọc, hoặc bài tập, nhiệm vụ của HS là đọc trôi chảy đoạn văn hoặc làm đúng bài tập. Bạn nào hoàn thành tốt sẽ hái được quả táo mà mình đã chọn. - Kết thúc trò chơi, GV tuyên dương, khen ngợi HS. - HS nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. <ul style="list-style-type: none"> a. Tranh vẽ cây gì ? b. Em thường thấy cây này ở đâu ? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Cây bàng và lớp học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia. - HS lắng nghe. - HS tham gia trò chơi, cả lớp cổ vũ. + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa thấy đủ hoặc có câu trả lời khác. <ul style="list-style-type: none"> a) Tranh vẽ cây bàng và bạn nhỏ ngồi bên cửa sổ. b) HS trả lời theo sự hiểu biết của bản thân. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần - GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV đọc mẫu. - HS đọc từng dòng thơ + HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. - HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (xoe, xanh mướt, quả, buổi, tung bưng). - HS đọc từng khổ thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.

<p>bài thơ.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p>	<p>- HS lắng nghe GV giải thích từ ngữ. (tán lá: là cây tạo thành hình như cái thân, xanh mượt ; rất xanh và trông thích mắt, tung bưng: nhộn nhịp, vui vẻ).</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.</p> <p>+ HS đọc cả bài thơ.</p> <p>- Các bạn nhận xét, đánh giá.</p> <p>+1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.</p> <p>+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.</p>
<p>+ Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau</p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ về tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ. HS viết những tiếng tìm được vào vở.</p> <p>- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>- HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ về tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ. HS viết những tiếng tìm được vào vở.</p> <p>- HS trình bày. (già - ra, bài - mai - lại, nắng - vắng, bưng - mừng).</p>

TIẾT 2

<p>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</p>	<p>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</p>
<p>3. Luyện tập, thực hành:</p>	
<p>+ Trả lời câu hỏi</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.</p> <p>a. Trong khổ thơ đầu, cây bàng như thế nào ?</p> <p>b. Cây hàng ghé cửa lớp để làm gì ?</p> <p>c. Thứ hai, lớp học như thế nào ?</p> <p>- GV thống nhất câu trả lời.</p>	<p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời.</p> <p>a. Cây bàng trồng đã lâu năm (già), nhưng vẫn xanh tốt (Tán lá xoè ra /Như ô xanh mượt).</p> <p>b. Cây hàng ghé cửa lớp để nghe cô giáo giảng bài.</p> <p>c. Thứ hai, lớp học nhộn nhịp và vui vẻ (tung bưng).</p> <p>- Các bạn nhận xét, đánh giá.</p>
<p>+ Học thuộc lòng</p>	
<p>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoá / che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần, Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng cả hai khổ thơ.</p>	<p>- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu.</p> <p>- HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần.</p>
<p>4. Vận dụng:</p>	
<p>+ Trò chơi Ngôi trường mơ ước: Nhìn hình nói tên sự vật</p> <p>- Nội dung: GV sử dụng những hình ảnh không</p>	<p>- Mục tiêu: mở rộng và tích cực hoá vốn</p>

<p>gian trường học trên slide hoặc tranh vẽ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Chia nhóm để chơi, nhóm nào đoán nhanh và trung nhiều nhất là thắng.	<p>từ theo chủ đề trường học.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nhìn hình ảnh để gọi tên không gian của trường học.
<ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.- GV tóm tắt lại những nội dung chính.- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	<ul style="list-style-type: none">- HS nhắc lại những nội dung đã học.- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).

**Rèn chữ
Luyện viết
Bài: K, L**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh tô chữ cái hoa: K, L
- Tô được chữ cái hoa. Luyện viết đúng, liền nét các câu có chữ hoa K, L. Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC: Chữ cái mẫu**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****1. Khởi động:** Hát

- Kiểm tra vở học sinh
- Nhận xét

2. Khám phá:

- Giới thiệu bài: Ghi tựa:K,L

Hoạt động 1: Hướng dẫn tô chữ hoa

- Giới thiệu chữ cái hoa: K
- Giáo viên đính: K
- Chữ gì?
- Độ cao?

- Hướng dẫn tô:

- Giáo viên tô chữ h
- Yêu cầu HS tô vào vở
- Nhận xét

- Hướng dẫn chữ L, tương tự K.

➤ Hoạt động 2: Hướng dẫn viết:

- + Giới thiệu từ: Khánh Hòa, Lê Lợi.
- HD HS viết chữ cỡ nhỏ
- GV nhận xét.

3. Thực hành:**Hoạt động:** Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn cách viết từ, câu, khoảng cách, dấu thanh. Chú ý tư thế ngồi viết.
- + Tô K, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô K, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Tô L, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô L, chữ cỡ nhỏ tô 3dòng.
- + Viết Từ: Khánh Hòa, Lê Lợi viết 3 dòng.
- + Viết câu: Kính già yêu trẻ, 2 dòng.
- + Viết câu: Lá lành đùm lá rách,2 dòng.
- Thu vở, nhận xét.
- Nhắc tựa bài
- Chuẩn bị bài sau.

Thứ ba ngày 27 tháng 02 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 279+ 280

Bài 5: BÁC TRỒNG TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một bài đọc.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của đoạn văn và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh họa có trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi a. Em thấy những gì trong tranh ? b. Trong tranh, đồ vật nào quen thuộc với em nhất ? Nó được dùng để làm gì ? - GV thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc “Bác trồng trường” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi nhóm đôi. + Các bạn trong tranh đang dự lễ khai giảng, thầy đang đánh trống. + Cái trống, dùng để báo hiệu vào lớp và ra chơi.
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài. - GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới. + GV đưa từ reng reng lên bảng và hướng dẫn HS đọc. - GV đọc mẫu vần eng và từ reng reng - HS đọc câu - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó như: tiếng, đồng dục, chuông điện, thỉnh thoảng, ring reng... - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài, (VD: Ngày khai trường / tiếng của tôi đồng dục " tưng... tưng... tưng... " / báo hiệu một năm học mới; Bây giờ có thêm anh chuông điện, / thỉnh thoảng cũng " rùng " reng... reng" bảo giờ học; Nhưng tôi vẫn là người bạn thân thiết của các cô cậu học trò, + GV chia bài đọc thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến bao giờ, đoạn 2: tiếp theo đến năm học mới, đoạn 3: phần còn lại). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe đọc mẫu. - HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới. + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ chứa vần mới trong bài (reng reng). - HS đọc theo đồng thanh. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. - HS đọc câu. VD: Ngày khai trường / tiếng của tôi đồng dục " tưng... tưng... tưng... " / báo hiệu một năm học mới ; Bây giờ có thêm anh chuông điện, / thỉnh thoảng cũng " rùng " reng... reng" bảo giờ học ; Nhưng tôi vẫn là người bạn thân thiết của các cô cậu học trò, - HS đọc đoạn. + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn. - HS lắng nghe. (đầy đà: to tròn, mập mập ; nâu bóng màu nâu và có độ nhẵn, bóng báo hiệu cho biết một điều gì đó sắp đến). + HS đọc đoạn theo nhóm.

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài. - GV đọc toàn bài.	-HS đọc toàn bài.
--	-------------------

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. Luyện tập, thực hành:	
<p>+ Trả lời câu hỏi:</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi:</p> <p>a. Trong trường có vẻ ngoài như thế nào ?</p> <p>b. Hằng ngày, trống trường giúp học sinh việc gì</p> <p>c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu điều gì ?</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình.</p> <p>- GV chốt câu trả lời.</p>	<p>- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi.</p> <p>a. Trong trường có vẻ ngoài đầy đủ, nước da nâu bóng.</p> <p>b. Hằng ngày, trong trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ.</p> <p>c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p>
4. Vận dụng:	
<p>+ Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3</p> <p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở.</p> <p>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở.</p> <p>- Hằng ngày, trong trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ.</p>

ÂM NHẠC

PPCT TIẾT 24

Ôn tập bài hát: *Thật đáng yêu***Nhạc cụ****Trải nghiệm và khám phá: *Vỗ tay theo cặp*****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS yêu thích ca hát
- HS biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ
- Thể hiện âm nhạc:
 - + HS thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát *Thật đáng yêu*.
 - + HS biết chơi nhạc cụ một mình và cùng người khác.
- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc:
 - + HS biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Thật đáng yêu*.
 - + HS biết nhận xét kỹ năng thể hiện âm nhạc của bản thân và của người khác
- Ứng dụng và sáng tạo:
 - + HS biết dùng nhạc cụ gõ và động tác tay, chân để đệm cho bài hát *Thật đáng yêu*.
 - + HS biết vỗ tay theo cặp.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Đàn phím điện tử.
- Thực hành thuần thục các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Nội dung 1. Ôn tập bài hát: <i>Thật đáng yêu</i>	
HD 1: Ôn tập bài hát -GV cho HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp. -GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái. -GV đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó. (GV sửa sai cho HS nếu có). -GV cho HS hát kết hợp vận động.	-HS hát kết hợp vỗ tay - HS hát cùng nhạc lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát. -HS lắng nghe giai điệu và trình bày lại câu hát. - HS hát và vận động như đã học ở tiết trước.
HD 2: Luyện tập, biểu diễn -GV tổ chức cho HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức (đơn ca, song ca, tốp ca...) -GV nhận xét, sửa sai (Nếu có)	-HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức (đơn ca, song ca, tam ca...) -HS nhận xét, sửa sai (nếu có.)
Nội dung 2. Nhạc cụ	
HD 1: Thể hiện tiết tấu -GV làm mẫu sau đó hướng dẫn HS chơi tiết tấu, sử dụng nhạc cụ trống nhỏ (GV đếm 1-2-3-4-5) -GV làm mẫu sau đó hướng dẫn HS chơi tiết tấu, sử dụng động tác tay chân.	-HS luyện tập chơi tiết tấu bằng trống nhỏ. -HS luyện tập chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân.
HD 2: Ứng dụng đệm cho bài hát: <i>Thật đáng</i>	

<p>yêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV làm mẫu sau đó hướng dẫn HS thực hiện (hát lần một kết hợp gõ đệm bằng trống nhỏ, hát lần hai kết hợp gõ đệm bằng động tác tay, chân) -GV cho HS luyện tập hoặc trình bày (gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm.... -GV nhận xét, sửa sai(nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> -HS vừa gõ đệm vừa hát cả bài theo hướng dẫn -HS luyện tập hoặc trình bày theo nhóm, cặp. -HS nhận xét, sửa sai (nếu có)
<p>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Vỗ tay theo cặp</p>	
<p>HD 2: Vỗ tay theo cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV làm mẫu để HS quan sát: GV mời một HS lên đứng đối diện, đếm từ một đến hai nhịp nhàng, khi đếm một thì vỗ hai tay, khi đếm hai thì cùng vỗ hai tay vào hai tay của người đối diện. - GV cho HS luyện tập theo cặp. <div data-bbox="220 801 833 1064" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS vừa hát vừa vỗ tay theo cặp bài <i>Thật đáng yêu</i>. -GV gọi xung phong một vài cặp HS lên trình bày (Các bạn khác nhận xét) 	<ul style="list-style-type: none"> -HS quan sát, lắng nghe - HS luyện tập theo cặp -HS hát và vỗ tay theo cặp bài <i>Thật đáng yêu</i>. -HS xung phong trình bày theo cặp

Toán

PPCT:70

Bài 51. DÀI HƠN - NGẮN HƠN**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu được về “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất” “ngắn nhất”.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Các băng giấy có độ dài ngắn khác nhau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thực hiện các hoạt động sau theo cặp: GVHD Mỗi HS lấy ra một băng giấy, hai bạn cạnh nhau cùng nhau quan sát các băng giấy, nói cho bạn nghe: băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, nhận xét bút chì xanh dài hơn bút chì đỏ, bút chì đỏ ngắn hơn bút chì xanh. - GV gắn hai băng giấy lên bảng - Thực hiện theo nhóm 4: bốn bạn trong nhóm đặt các băng giấy của mình lên bàn, nhận xét băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất. <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1. Cho HS thực hiện các thao tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình, trong từng trường hợp xác định: Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn? Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - Đại diện cặp HS gắn hai băng giấy của mình lên bảng và nói cách nhận biết băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn. - HS nói suy nghĩ và cách làm của mình để biết bút chì nào dài hơn, bút chì nào ngắn hơn. - HS chỉ vào băng giấy dài hơn, nói: “Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy xanh; Băng giấy xanh ngắn hơn băng giấy đỏ”. - HS thực hiện - HS thực hiện - Giải thích cho bạn nghe.
<p>Bài 2. Cho HS thực hiện các thao tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất” để nói về các chiếc váy có trong bức tranh. - GV nhận xét. <p>Bài 3. Cho HS thực hiện các thao tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, để mô tả các con vật. - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. + Chiếc váy thứ 2 dài hơn. + Chiếc váy thứ 3 ngắn hơn. - HS lắng nghe. - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. + Con thỏ cao hơn con nhím. + Con hưu cao cổ cao hơn con nhím. - HS lắng nghe.

4. Vận dụng:**Bài 4.** Cho HS thực hiện các thao tác:

Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để mô tả mọi người trong bức tranh.

* HS chơi trò chơi “Bạn nào cao hơn, bạn nào cao nhất” theo nhóm: HS trong nhóm đứng cùng nhau, dùng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để nói về bản thân, chẳng hạn: Tớ cao hơn Lan; Tớ thấp hơn Nam,...

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến so sánh độ dài, chiều cao sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “cao hơn”, “thấp hơn” để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS thực hiện

- HS so sánh một số đồ dùng như bút chì, tẩy, hộp bút,... với bạn rồi nói kết quả, chẳng hạn: Bút chì của tớ dài hơn bút chì của bạn,...

- HS trả lời: em biết thêm về so sánh dài hơn và ngắn hơn.

- HS lắng nghe và thực hiện.

Đạo đức**Chủ đề 7: THẬT THÀ****BÀI 22: NHẬT ĐƯỢC CỦA RƠI TRẢ LẠI NGƯỜI ĐÁNH MẮT****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được ý nghĩa của việc nhật được của rơi trả lại người đánh mắt
- Biết cách xử lí khi nhật được của rơi
- Chủ động thực hiện những cách xử lí khi nhật được của rơi, nhắc nhở người khác trả lại của rơi mỗi khi nhật được

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, âm nhạc (bài hát “ Bà Còng đi chợ trời mưa” – sáng tác: Phạm Tuyên),... gắn với bài học “Nhật được của rơi trả lại người đánh mắt”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi: “Hãy kể về một tấm gương nhật được của rơi trả lại người đánh mắt mà em biết - <i>Kết luận:</i> Nhật được của rơi trả lại người đánh mắt là hành động nên làm, đáng được khen. <p>2. Khám phá:</p> <p><i>* Hoạt động: Vì sao nhật được của rơi cần trả lại người đánh mắt?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh “Bà Còng đi chợ trời mưa” (trên bảng hoặc trong SGK), mời HS kể tiếp sức từng bức tranh (ở từng tranh, nếu HS kể thiếu ý, GV cho các bạn trong lớp bổ sung): + Tranh 1: Bà Còng đi chợ trời mưa; Tôm, Tép dẫn đường cho bà + Tranh 2: Tôm, Tép đưa bà đến đoạn đường cong thì bà đánh rơi tiền và Tôm nhật được + Tranh 3: Tôm, Tép đưa bà về tới nhà, trả tiền cho bà + Tranh 4: Bà Còng cảm tiền, cảm động ôm hai cháu: “ Các cháu ngoan quá!” <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS kể lại toàn bộ câu chuyện - GV mời HS cả lớp chia sẻ: + Em nhận xét gì về hành động của Tôm và Tép? + Bà Còng cảm thấy thế nào khi nhận lại 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS suy nghĩ, trả lời - HS lắng nghe + Nhật được của rơi trả lại người đánh mắt là hành động nên làm, đáng được khen. - HS quan sát tranh - HS kể + Tranh 1: Bà Còng đi chợ trời mưa; Tôm, Tép dẫn đường cho bà + Tranh 2: Tôm, Tép đưa bà đến đoạn đường cong thì bà đánh rơi tiền và Tôm nhật được + Tranh 3: Tôm, Tép đưa bà về tới nhà, trả tiền cho bà + Tranh 4: Bà Còng cảm tiền, cảm động ôm hai cháu: “ Các cháu ngoan quá!” - HS kể - HS chia sẻ

<p>tiền?</p> <p>+ Theo em, vì sao nhật được của rơi cần trả lại người đánh mất?</p> <p>- GV khen ngợi HS, sử dụng băng nhạc cho cả lớp hát theo bài “Bà Còng đi chợ trời mưa”</p> <p><i>Kết luận:</i> Người bị mất tiền hay đồ thường cảm thấy buồn và tiếc vì đó là những thứ họ phải mất công sức làm ra, hay đó là tiền của người thân, bạn bè tặng,... Vì thế, nhật được của rơi trả lại người đánh mất là việc làm tốt, đem lại niềm vui cho họ.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 1: Em chọn việc nên làm</p> <p>- GV chia HS theo nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát tranh, trong tranh có 3 cách làm khi bạn nhìn thấy chiếc điện thoại của ai đánh rơi, các nhóm đọc kĩ và lựa chọn: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?</p> <p>- GV có thể dùng mặt cười, mặt mếu hay thẻ màu để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận: lựa chọn cách làm nào dưới các tranh:</p> <p>+ Mặt cười: cách làm 2 (Cô giáo dạy... Mình phải nhờ mẹ tìm cách trả lại)</p> <p>+ Mặt mếu: cách làm 1 (Mình sẽ không nhật vì không phải của mình) và cách làm 3 (Mình nhật được là của mình)</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao chọn cách làm 2, vì sao không chọn cách làm 1 và 3</p> <p>- GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:</p> <p><i>Kết luận:</i> Nhìn thấy của rơi, bỏ đấy, không quan tâm; hoặc coi của rơi nhật được là của mình là không nên. Nhật được của rơi nhờ người đáng tin cậy trả lại người đánh mất là hành động nên làm</p> <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV đặt câu hỏi: Đã bao giờ em nhật được đồ của người khác chưa? Lúc đó, em đã làm gì?</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có</p>	<p>- HS lắng nghe, hát</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Người bị mất tiền hay đồ thường cảm thấy buồn và tiếc vì đó là những thứ họ phải mất công sức làm ra, hay đó là tiền của người thân, bạn bè tặng,... Vì thế, nhật được của rơi trả lại người đánh mất là việc làm tốt, đem lại niềm vui cho họ.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS chọn</p> <p>+ Mặt cười: cách làm 2 (Cô giáo dạy... Mình phải nhờ mẹ tìm cách trả lại)</p> <p>+ Mặt mếu: cách làm 1 (Mình sẽ không nhật vì không phải của mình) và cách làm 3 (Mình nhật được là của mình)</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Nhìn thấy của rơi, bỏ đấy, không quan tâm; hoặc coi của rơi nhật được là của mình là không nên. Nhật được của rơi nhờ người đáng tin cậy trả lại người đánh mất là hành động nên làm</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân</p>
--	---

<p>thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn nhặt được của rơi biết tìm cách trả lại người đánh mất</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>* Hoạt động 1: Xử lí tình huống</p> <p>- GV cho HS quan sát 3 tranh tình huống trong SGK, nêu yêu cầu: Em sẽ làm gì khi ở trong các hình huống sau?</p> <p>- GV lần lượt treo từng tranh (hoặc chiếu hình hay sử dụng vật thật như: tiền, đồng hồ đeo tay, ba lô đẹp – để tạo tình huống). Ở mỗi tình huống, GV mời 1 số HS lên chia sẻ cách xử lí</p> <p>- GV khen ngợi, tổng kết các cách xử lí tình huống của HS qua lời kết luận sau:</p> <p><i>Kết luận:</i> Các cách xử lí đáng khen:</p> <p>- Nếu em là bạn trong tranh 1, khi quét nhà thấy tờ tiền rơi, em sẽ báo cho người thân trong nhà</p> <p>- Nếu em là bạn trong tranh 2, khi nhìn thấy chiếc đồng hồ rơi trên sân trường, em sẽ tìm thầy, cô chủ nhiệm hay cô Tổng phụ trách, cô trực tuần hoặc bác bảo vệ nhờ trả giúp người đánh mất</p> <p>- Nếu em là bạn trong tranh 3, khi nhìn thấy ba lô của ai để quên trên ghế ở công viên, em sẽ nhờ bố mẹ (nếu bố mẹ đi cùng) hoặc nhờ bảo vệ công viên, nhờ công an ở gần mình nhất trả giúp người bỏ quên</p> <p>* Hoạt động 2: Em trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi</p> <p>- GV hướng dẫn HS đóng vai theo cặp nhắc nhau cách trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi. HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập hoặc có thể tưởng tượng và chủ động đóng vai các tình huống khác nhau</p> <p><i>Kết luận:</i> HS biết xác định người đáng tin cậy để nhờ trả lại đồ mà mình nhặt được.</p> <p><i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>Các cách xử lí đáng khen:</p> <p>- Nếu em là bạn trong tranh 1, khi quét nhà thấy tờ tiền rơi, em sẽ báo cho người thân trong nhà</p> <p>- Nếu em là bạn trong tranh 2, khi nhìn thấy chiếc đồng hồ rơi trên sân trường, em sẽ tìm thầy, cô chủ nhiệm hay cô Tổng phụ trách, cô trực tuần hoặc bác bảo vệ nhờ trả giúp người đánh mất</p> <p>- Nếu em là bạn trong tranh 3, khi nhìn thấy ba lô của ai để quên trên ghế ở công viên, em sẽ nhờ bố mẹ (nếu bố mẹ đi cùng) hoặc nhờ bảo vệ công viên, nhờ công an ở gần mình nhất trả giúp người bỏ quên</p> <p>- HS thực hiện đóng vai theo cặp nhắc nhau cách trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ HS biết xác định người đáng tin cậy để nhờ trả lại đồ mà mình nhặt được.</p> <p>- HS đọc</p>
--	---

TNXH

PPCT: Tiết 47 + 48 + 49 **CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**
BÀI 20: CƠ THỂ EM (3 TIẾT)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí, nói được tên của một số bộ phận bên ngoài cơ thể; vẽ hoặc sử dụng hình có sẵn để ghi chú hoặc nói được tên các bộ phận của cơ thể; phân biệt được con trai, con gái.
- Nêu được chức năng của một số bộ phận bên ngoài cơ thể.
- Nêu và biết cách tự thực hiện các hoạt động (đơn giản) cần thiết để giữ gìn vệ sinh cơ thể và thời điểm nên thực hiện các hoạt động đó.
- Yêu quý và có ý thức tự giác trong việc chăm sóc và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể mình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- + Hình phóng to trong SGK (nếu), hình vẽ cơ thể người.
- + Hình bé trai, bé gái.
- + Thẻ chữ để chơi trò chơi (số bộ bằng số nhóm), xà phòng hoặc nước rửa tay.
- HS: giấy, bút chì, bút màu, khăn lau, kem đánh răng, bàn chải, cốc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Tiết 1	
<p>1. Khởi động -GV cho HS hát bài hát có nhắc đến các bộ phận của cơ thể:: <i>Năm ngón tay ngoan</i> để dẫn dắt vào bài.</p> <p>2. Khám phá: Hoạt động 1: -GV cho HS quan sát hình trong SGK và đưa ra câu hỏi phù hợp để giúp HS gọi tên được các bộ phận mà hai “bác sĩ” Minh và Hoa đang khám cho các bạn.</p> <p>Hoạt động 2 -GV cho HS nói với nhau về sự giống và khác nhau giữa các em. -GV cho HS quan sát hình bạn trai, bạn gái. -GV đặt các câu hỏi, HS quan sát tranh đồng thời dựa vào hiểu biết thực tế để trả lời, qua đó thấy được sự khác nhau bên ngoài giữa bạn trai và bạn gái.</p> <p>3. Thực hành: -GV dựa vào hình gợi ý trong SGK, dựa</p>	<p>- HS hát <i>Năm ngón tay ngoan</i></p> <p>- HS quan sát hình trong SGK. - HS trả lời: tay, cổ, chân, miệng. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết được vị trí và tên gọi của một số bộ phận bên ngoài cơ thể.</p> <p>- HS làm việc nhóm. - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi: <i>Yêu cầu cần đạt:</i> -HS hăng hái, tự tin nêu được sự giống nhau và khác nhau giữa các em. (giống: đều da,...). Từ đó giáo dục HS cần tôn trọng sự khác biệt của người khác. -Phân biệt được bạn trai, bạn gái.</p> <p>- HS lắng nghe. hình ghi sẵn các bộ phận tương đối chi tiết như mắt, mũi, miệng,</p>

<p>vào vốn hiểu biết thực tế của HS để hướng dẫn và đưa ra luật chơi cụ thể.</p> <p>-GV kết luận bằng việc sử dụng một hình ghi sẵn các bộ phận tương đối chi tiết như mắt, mũi, miệng, bàn chân, bàn tay, ngón tay,... đồng thời đây cũng là gợi ý cho hoạt động tiếp theo.</p> <p>Yêu cầu cần đạt: Ngoài những bộ phận đã biết, HS nói được thêm và chi tiết hơn tên các bộ phận ngoài cơ thể.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>-Xác định được vị trí, nói được tên của một số bộ phận bên ngoài cơ thể.</p> <p>-GV kết luận: Cơ thể chúng ta đều có các bộ phận giống nhau, tuy nhiên các bộ phận đó khác nhau ở mỗi người: màu da, mái tóc,... Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt đó.</p> <p>+ Hướng dẫn về nhà</p> <p>-Hãy tìm hiểu về những bộ phận bên ngoài của cơ thể và chức năng của chúng.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>bàn chân, bàn tay, ngón tay.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe luật chơi.</p> <p>-Biết yêu quý các bộ phận trên cơ thể mình cũng như tôn trọng sự khác biệt hình dáng bên ngoài của người khác.</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS quan sát và thảo luận về hình ba bạn nhỏ (khác nhau về màu da, mái tóc, chủng tộc) đang vui chơi để rút ra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
Tiết 2	
<p>1. Khởi động:</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi về các bộ phận trên cơ thể người: Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm.</p> <p>-Ví dụ: Khi quản trò hô “đầu” nhưng tay lại chỉ vào cổ thì HS phải chỉ vào đầu.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1</p> <p>-GV cho HS quan sát hình trong SGK và lưu ý hoạt động trong mỗi hình thể hiện chức năng chính của một bộ phận, ví dụ: khi đá bóng thì dùng chân, khi vẽ thì dùng tay,...</p> <p>-Tiếp theo, GV nên dùng câu hỏi gợi ý phù hợp để HS thấy sự phối hợp vận động giữa các bộ phận trong một hoạt động (ví dụ: muốn đá bóng thì không chỉ dùng chân mà còn cần phối hợp với mắt, đầu,...)</p>	<p>- HS chơi trò chơi.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK.</p> <p>- HS trả lời: muốn đá bóng thì không chỉ dùng chân mà còn cần phối hợp với mắt, đầu.</p> <p>- HS quan sát. bé em, chào hỏi</p> <p>- HS trả lời: Hình 1.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết được ngoài các chức năng đã có thì các bộ phận trên cơ thể còn được sử dụng để thể hiện tình</p>

<p>- GV kết luận <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết được mỗi bộ phận trên cơ thể đều có chức năng hay nhiệm vụ của nó.</p> <p>Hoạt động 2 và 3</p> <p>-GV cho HS quan sát hai hình nhỏ ở dưới (bé em, chào hỏi):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kể tên việc làm trong từng hình. + Cho biết tên các bộ phận chính thực hiện các hoạt động trong hình. + Ngoài việc cầm nắm, tay còn dùng để thể hiện tình cảm? <p>3. Thực hành:</p> <p>-GV dán hai sơ đồ em bé lên bảng, chia lớp thành 2 đội chơi. -Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” thì lần lượt từng em lên gắn thẻ chữ vào vị trí a,b,c,d.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin, hào hứng chơi, gắn được các thẻ chữ vào đúng vị trí.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>-GV cho HS quan sát, nhận xét về hình cuối trong SGK và đặt câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Vì sao bạn trai trong hình phải dùng nạng? +Bạn gái đã nói gì với bạn trai? +Bạn gái giúp bạn trai như thế nào? +Nếu là em trong tình huống đó, em sẽ làm gì giúp bạn? <p>- GV kết luận.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin nêu được tình huống diễn ra trong hình. Dự đoán được cách xử lí của bạn gái và nêu được cách giúp đỡ bạn của riêng mình.</p> <p>+ Đánh giá</p> <p>-HS nêu được chức năng của một số bộ phận ngoài cơ thể, biết sử dụng các bộ phận trên cơ thể thực hiện các hoạt động, thể hiện tình cảm, giúp đỡ người khác.</p> <p>+ Hướng dẫn về nhà</p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát, nhận xét thêm vai trò của các bộ phận bên ngoài cơ thể và các việc cần làm để giữ gìn và bảo vệ các bộ phận đó.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p>	<p>cảm, giúp đỡ người khác trong lúc khó khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi đội cử ra 4 HS, các bạn còn lại ở dưới cổ vũ. Từng em trong 4 HS cầm một thẻ chữ, đứng xếp hàng dọc gần bảng. - HS quan sát. - Vì bạn bị gãy chân. - Để mình giúp bạn. - HS trả lời theo ý bản thân. - HS tham gia trò chơi - 2, 3 HS nêu nhận xét. - HS quan sát, nhận xét. - HS trả lời theo từng bộ phận cơ thể. - HS trả lời. - HS lắng nghe.
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau 	
Tiết 3	
<p>1. Khởi động: -GV yêu cầu cả lớp đứng dậy vừa hát vừa múa theo nhạc bài <i>Hai bàn tay của em</i>.</p> <p>2. Khám phá: Hoạt động 1 -GV cho HS quan sát hình diễn tả các hoạt động của Hoa ở nhà và nói về các việc bạn Hoa đã làm hằng ngày để giữ vệ sinh cơ thể. - GV kết luận và nêu cho HS biết có những hoạt động thường chỉ làm một lần trong ngày như cũng có những hoạt động cần thực hiện nhiều lần trong ngày như</p> <p>Hoạt động 2: -GV cho HS liên hệ với bản thân, kể những việc các em đã làm để giữ sạch cơ thể. -GV nhận xét, góp ý.</p> <p>3. Thực hành: Hoạt động 1 -GV sử dụng các bài thơ hoặc bài hát sẵn có hướng dẫn cách rửa tay đúng để tạo hứng thú cho HS.</p> <p>Hoạt động 2 -Sau khi thực hành rửa tay đúng cách, GV cho HS quan sát quy trình chải răng và yêu cầu HS thực hành.</p> <p>4. Vận dụng: -GV cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm và nói với bạn những việc mình và người thân đã làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát, múa bài <i>Hai bàn tay của em</i>. - HS quan sát hình và diễn tả. - HS khác nhận xét, bổ sung - Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh,...), chải răng (sau các bữa ăn, buổi sáng và trước khi đi ngủ), chải đầu(sau khi gội đầu và sau khi ngủ dậy), rửa mặt (sau khi ngủ dậy, sau khi đi ra ngoài đường về), rửa chân (trước khi đi ngủ, sau khi đi ngoài đường về). <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết và nói được những việc cần làm hằng ngày để giữ vệ sinh cơ thể và thời điểm thực hiện chúng. - HS kể những việc các em đã làm để giữ sạch cơ thể. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin, hào hứng kể về những việc đã làm để giữ vệ sinh cơ thể. - HS lắng nghe và thực hiện. - Trong quá trình thực hành, cần hướng dẫn HS tiến hành đủ các bước và đủ thời gian. <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tiến hành được các bước rửa tay bằng xà phòng với nước sạch theo đúng thứ tự, biết được thời điểm cần rửa tay (khi tay bẩn, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh,...) <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS thực hiện được việc chải răng đúng cách. - HS liên hệ với bản thân và nói với bạn những việc mình và người thân đã làm

<p>- GV kết luận</p> <p>+ Đánh giá</p> <p>- Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài và đặt câu hỏi:</p> <p>+ Minh đã nói gì với mẹ? + Nhận xét về việc làm của Minh. + Em có thường tự giác đi tắm để giữ vệ sinh như Minh không? - Sau đó GV cho HS đóng vai. - GV nhận xét</p> <p>+ Hướng dẫn về nhà.</p> <p>- GV nhắc nhở HS về nhà xem anh/chị/em và bố mẹ đã thực hiện các hoạt động vệ sinh thân thể đúng cách và đúng giờ chưa, nếu chưa thì nhắc nhở.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>để giữ gìn vệ sinh cơ thể.</p> <p>- HS lắng nghe <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS mạnh dạn, tự tin nói được những việc mình và người thân đã làm để giữ vệ sinh cơ thể.</p> <p>- HS nêu được các việc làm cần thiết để giữ vệ sinh cơ thể, và tự giác thực hiện đúng các việc làm đó để bảo vệ các bộ phận, đảm bảo cho cơ thể luôn mạnh khỏe.</p> <p>+ Mẹ ơi, con đi tắm nhé. + Minh biết giữ sạch sẽ cơ thể. + HS trả lời theo thực tế bản thân.</p> <p>- HS thực hành đóng vai.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện ở nhà</p> <p>- HS nhắc lại - HS lắng nghe.</p>
---	---

Ôn Toán
Bài: Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững kiến thức.
- Tính toán nhanh hơn.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: >,<,$=$

- GV hướng dẫn: điền dấu thích hợp vào ô trống.

- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

12 < 18, 86 > 85, 65 = 65, 8 < 18, 27 > 24, 68 < 70, 43 < 52, 96 > 76.

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp

a) Số bé nhất là: 38

b) Số lớn nhất là: 99

c) 38, 83, 99

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Thứ tư ngày 28 tháng 02 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 5: BÁC TRỒNG TRƯỜNG

PPCT: 281+ 282

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một bài đọc.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của đoạn văn và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ có trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 3**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tham gia trò chơi “ hái táo”. - GV hướng dẫn HS cách chơi. + Trong mỗi quả táo bất kì có chứa các câu để đọc, hoặc bài tập, nhiệm vụ của HS là đọc trôi chảy đoạn văn hoặc làm đúng bài tập. Bạn nào hoàn thành tốt sẽ hái được quả táo mà mình đã chọn. - Kết thúc trò chơi, GV tuyên dương, khen ngợi HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia. - HS lắng nghe. - HS tham gia trò chơi, cả lớp cổ vũ.
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> + <i>Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở:</i> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. - GV thống nhất câu hoàn thiện. (Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón ngày khai trường.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - Năm nào cũng vậy, chúng em háo hức chờ đón ngày khai trường) - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
+ Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dung các từ ngữ đã gợi ý. - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. HS và GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh. - HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dung các từ ngữ đã gợi ý - HS trình bày kết quả nói theo tranh

TIẾT 4

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. Luyện tập, thực hành:	
<p>+ Nghe viết</p> <p>- GV đọc to cả hai câu. (Thỉnh thoảng có chuông điện bao giờ học. Nhưng trong trường vẫn là người bạn gần gũi của học sinh.)</p> <p>- GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết.</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả: chuông điện.</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả:</p> <p>+ GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ. Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.</p> <p>+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS lắng nghe. “Thỉnh thoảng có chuông điện bao giờ học. Nhưng trong trường vẫn là người bạn gần gũi của học sinh.”</p> <p>+ Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.</p> <p>- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. (Thỉnh thoảng có chuông điện / bao giờ học. / Nhưng trong trường vẫn là người bạn gần gũi của học sinh).</p> <p>- HS viết.</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.</p>
+ Tìm trong hoặc ngoài bài đọc “Bác trồng trường” từ ngữ có tiếng chứa vần ang, an, au, ao	
<p>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài.</p> <p>- GV viết những từ ngữ này lên bảng.</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần đang an, au, ao.</p> <p>- HS nêu những từ ngữ tìm được.</p> <p>- Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ.</p> <p>- Lớp đọc đồng thanh một số lần</p>
4. Vận dụng:	
<p>+ Đọc và giải câu đố</p> <p>- GV đưa tranh về chuông điện, trồng trường, bàn ghế, bảng lớp và lần lượt đưa ra các câu đố.</p> <p>- Câu trả lời gợi ý: Bảng lớp thường bằng gỗ, có mặt phẳng, ta rộng, màu đen hoặc xanh, dùng để viết chữ lên, chuông điện: vật làm bằng kim loại, phát ra âm thanh nhà nguồn điện, dùng để tự động báo giờ bắt đầu hoặc kết thúc hoạt động nào đó. Trồng trường bằng gỗ, hai đầu bọc da, thân tròn, dùng để báo giờ vào học, giờ ra về, giờ ra chơi, báo năm học mới. Bàn ghế thường bằng gỗ, có mặt phẳng, có chân đứng vững, dùng để</p>	<p>- Một số (2 - 3) HS đọc câu đố.</p> <p>- HS giải câu đố về các vật dụng thân thiết với trường học và nói về công dụng của mỗi vật.</p> <p>+ Ở lớp, mặc áo đen, xanh Với anh phấn trắng, đã thành bạn thân. (Bảng lớp).</p> <p>+ “Reng reng ” là tiếng của tôi Ra chơi, vào học, tôi thời báo ngay. (Chuông điện).</p> <p>- 2- 3 HS trình bày trước lớp.</p> <p>- HS khác nhận xét.</p>

kể viết và ngồi.). - GV nhận xét.	
- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).

Toán**Bài 52: ĐO ĐỘ DÀI**

PPCT:71

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đo độ dài bằng nhiều đơn vị đo khác nhau như: gang tay, sải tay, bước chân, que tính,...
- Thực hành đo chiều dài bảng lớp học, bàn học, lớp học,...
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Một số đồ dùng để đo như: que tính, kẹp giấy,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thực hiện các hoạt động sau theo cặp: <p>- Hãy suy nghĩ xem, ngoài gang tay, sải tay, bước chân chúng ta có thể dùng cái gì để đo?</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đo bằng gang tay, sải tay, bước chân: - GV hướng dẫn mẫu, gọi HS lên bảng thực hành theo mẫu cho các bạn xem, nói kết quả đo, chẳng hạn: Chiếc bàn dài khoảng 10 gang tay. - Cho HS thực hành đo theo nhóm, ghi lại kết quả đo, chẳng hạn: - Đo bàn học bằng gang tay, đo chiều dài lớp học bằng bước chân, đo chiều dài bảng lớp bằng sải tay, đo ghế ngồi của em bằng que tính. - GV nhận xét cách đo của các nhóm, nhắc HS các lưu ý khi đo. Đặt câu hỏi giúp HS hiểu có thể dùng gang tay, sải tay, bước chân để đo độ dài nhưng cũng có thể dùng que tính hoặc các vật khác để đo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh và chia sẻ với bạn xem các bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì? (Đo độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân,...). - HS thực hiện. - HS thực hiện - HS thực hành đo theo nhóm - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả đo trước lớp. - HS nhận xét, qua thực hành rút ra kinh nghiệm khi đo và ghi kết quả đo.
<p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thực hiện các thao tác: <p>Bài 2. HS thực hiện các thao tác sau rồi trao đổi với bạn:</p> <p>Nhận xét: Có thể dùng kẹp giấy, kim băng hoặc các đồ vật khác để đo độ dài; cùng một vật đo bằng các</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - Quan sát tranh vẽ, nói với bạn về hoạt động của các bạn trong tranh. - Nói kết quả đo (đã thực hiện ở hoạt động ở phần B). - Quan sát hình vẽ, nêu chiều dài của chiếc bút, của chiếc lược.

đồ vật khác nhau thì có kết quả khác nhau (chiếc bút dài bằng 6 ghim giấy và dài bằng 4 cái tẩy).

4. Vận dụng:

Bài 3.

– Cho HS thực hiện các thao tác:

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
- Về nhà, em hãy dùng gang tay, sỏi tay, bước chân, que tính để đo một số đồ dùng, chẳng hạn đo chiều dài căn phòng em ngủ dài bao nhiêu bước chân bàn học của em dài mấy que tính,... để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất”, “bằng nhau” để mô tả các ngôi nhà trong bức tranh.

- Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp.

- HS trả lời.
- HS thực hiện theo yêu cầu.

Ôn Toán

Bài: Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững kiến thức.
- Tính toán nhanh hơn.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1: >,< ,=

- GV hướng dẫn: điền dấu thích hợp vào ô trống.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

12 < 18, 86 > 85, 65 = 65, 8 < 18, 27 > 24, 68 < 70, 43 < 52, 96 > 76.

- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp

a) Số bé nhất là: 38

b) Số lớn nhất là: 99

c) 38, 83, 99

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Bài 3: Viết số điểm của mỗi bạn trong trò chơi thi tang câu:

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp. Khánh 18, Long 19, Yên 23

b) Viết tên các bạn theo thứ tự số điểm từ lớn đến bé. Yên, Long, Khánh.

+ Yên, Long, Khánh

- GV nhận xét bài HS.

- Về nhà ôn lại bài

Ôn Tiếng Việt**Kể chuyện****Bài: Con cú khôn ngoan****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

III. BÀI MỚI:**Con cú khôn ngoan**

Ngày xưa ngày xưa, có một con cú già sống trên một cây sồi to. Mỗi ngày, nó đều phóng tầm mắt ra thật xa để quan sát những điều xảy ra xung quanh mình. Có khi nó nhìn thấy một cậu bé đang giúp ông lão xách một cái túi to, có khi nó nhìn thấy một cô con gái đang cằn nhằn mẹ mình. Ngày qua ngày, con cú nhìn thấy được rất nhiều thứ nhưng nó vẫn giữ im lặng về những điều mà mình thấy.

Từ từ, con cú già bắt đầu nói ít hơn và thính giác của nó dần trở nên tốt hơn. Bây giờ nó có thể nghe rõ những cuộc nói chuyện của mọi người. Một ngày, con cú già nghe thấy một người phụ nữ nói với ai đó rằng có một con voi nhảy qua hàng rào. Một ngày khác, con cú lại nghe thấy một người đàn ông nói với ai đó rằng mình là con người hoàn hảo và chưa bao giờ mắc phải sai lầm gì.

Mỗi ngày trôi qua, con cú già lại nói ít hơn và nghe nhiều hơn. Nhờ vậy, nó biết được tất cả mọi thứ xảy ra xung quanh, dù không có ở đó. Dần dần, con cú già trở nên khôn ngoan hơn và nổi tiếng vì sự khôn ngoan ấy.

- GV kể chuyện cho HS nghe? (2 lần)

-GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể cá nhân

Bài học rút ra: Nói ít, quan sát và lắng nghe nhiều sẽ giúp con người trở nên thông minh và khôn ngoan hơn.

Ôn Tiếng Việt
Luyện đọc diễn cảm
Bài: Ve và Kiến

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc trôi chảy bài.

II. NỘI DUNG:**1. Khởi động:**

-GV yêu cầu học sinh đọc (Miệng)

-Nhận xét.

2. Khám phá:

Ve và Kiến

Ve và Kiến cùng sống trên cây nhưng mỗi người một nét. Kiến chăm chỉ làm việc suốt ngày. Thức ăn kiếm được ăn không hết. Kiến để dành phòng khi mùa đông. Ve thì nhõn nhõn ca hát suốt ngày mùa hè.

Mùa đông đến, thức ăn khan hiếm, Ve đói đành tìm Kiến xin ăn. Kiến cho ve ăn rồi hỏi Ve làm gì suốt mùa hè. Ve đáp:

- Tôi ca hát.

Kiến bảo

- Ca hát là tốt nhưng cũng cần phải lao động nữa chứ.

- GV đọc cho HS nghe.

- GVHD nội dung bài đọc

- Yêu cầu HS đọc:

+ Đồng thanh

+ Nói tiếp từng câu

+ Từng tổ đọc

+ Cá nhân đọc

+ Đọc nối tiếp từng câu. Đọc theo tổ

+ Đồng thanh cả bài

+ Thi đua cá nhân đọc

Thứ năm ngày 29 tháng 02 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 6: GIỜ RA CHƠI

PPCT: 283+ 284

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.

- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của đoạn văn và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh họa có trong SGK.

- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động:	
<p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.</p> <p>a. Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường làm gì ?</p> <p>b. Em cảm thấy thế nào khi ra chơi</p> <p>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ “Giờ ra chơi”.</p>	<p>+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.</p> <p>a) HS trả lời theo ý bản thân.</p> <p>b) HS trả lời theo ý bản thân.</p>
2. Khám phá:	
<p>- GV đọc mẫu bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.</p> <p>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.</p> <p>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc từng dòng thơ</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1,</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.</p> <p>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.</p> <p>- HS lắng nghe. (nhịp nhàng: rất đều ; vun vút: rất nhanh).</p> <p>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.</p> <p>- HS đọc từng khổ thơ.</p> <p>+ Lớp học đồng thanh cả bài thơ.</p>
+ Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.</p>	<p>- HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.</p> <p>- HS viết những tiếng tìm được vào vở.</p>

- GV và HS nhận xét, đánh giá.	(trắng - nắng, gái - ái - tai - tải, nhàng - vang - vàng - trang).
TIẾT 2	
HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. Luyện tập, thực hành:	
<p>+ Trả lời câu hỏi:</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời.</p> <p>a. Những trò chơi nào được nói tới trong bài ?</p> <p>b. Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi ?</p> <p>c. Giờ ra chơi của các bạn như thế nào ?</p> <p>- GV thống nhất câu trả lời.(a. Trò chơi nhảy dây và trò chơi đá cá ; b. nhịp nhàng, vòng quay đều, bay vun vút, móc rất tài ; c..).</p>	<p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi),</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>+ Nhảy dây và đá cầu.</p> <p>+ Vòng quay đều êm ái, đôi chân móc rất tài.</p> <p>+ Giờ ra chơi của các bạn vui, rộn tiếng cười hoà vang.</p> <p>- Các bạn nhận xét.</p>
+ Học thuộc lòng	
<p>- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu khổ thơ thứ hai và thứ ba.</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng khổ thơ thứ hai và thứ ba bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá che hết.</p>	<p>- Một HS đọc thành tiếng khổ thơ thứ hai và thứ ba.</p> <p>- HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần.</p>
4. Vận dụng:	
<p>+ Trò chơi Nhìn hình đoán tên trò chơi</p> <p>- Chuẩn bị: GV chuẩn bị một số thẻ tranh về trò chơi dân gian như Bịt mắt bắt dê, Chơi chuyền, Trốn tìm, Cướp cờ, Kéo cò, Nhảy bao bố, Tranh bóng</p> <p>(Lưu ý: tùy theo lượng thời gian, GV có thể sử dụng số trò chơi nhiều hay ít).</p> <p>- Thời gian quy định cho mỗi lượt chơi: 1 phút Nhóm mất lượt chơi là nhóm trả lời sai hoặc hết thời gian quy định nhưng chưa tìm được đáp án, Trò chơi được tổ chức thành hai vòng. Mỗi nhóm quan sát một tranh.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi.</p> <p>Cách chơi: GV tạo một số nhóm chơi, số HS trong mỗi nhóm có thể linh hoạt, GV gọi 1 HS đại diện cho nhóm 1 lên bảng quan sát tranh (Lưu ý: mặt sau của tranh quay về phía lớp học sao cho HS trong lớp không quan sát được tranh). Sau khi quan sát tranh, HS này có nhiệm vụ dùng ngôn ngữ cơ thể để mô tả trò chơi được vẽ trong tranh. Các thành viên còn lại của nhóm có nhiệm vụ quan sát và nói được tên trò chơi. Phần thắng thuộc về nhóm trả lời đúng, nhanh, mô phỏng trò chơi chính xác. Lần lượt đến nhóm 2, nhóm 3 và các nhóm tiếp theo.</p>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>GV tóm tắt lại những nội dung chính.</p> <p>GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</p>

<p>học.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về trường học để chuẩn bị cho bài học sau. GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện về trường học để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS.	<p>- HS tiếp nhận.</p>
---	------------------------

Toán**Bài 53: XĂNG-TI-MÉT**

PPCT:72

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết xăng-ti-mét là đơn vị đo độ dài, viết tắt là cm.
- Cảm nhận được độ dài thực tế 1 cm.
- Biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài đoạn thẳng, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Thước có vạch chia xăng-ti-mét.
- Một số băng giấy với độ dài xăng-ti-mét định trước.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho một số HS cùng đo một đồ vật, chẳng hạn đo chiều rộng bàn GV. HS dùng gang tay để đo và đọc kết quả đo GV cũng dùng gang tay của mình đo chiều rộng bàn và nói kết quả đo. - Cho HS nhận xét, cùng đo chiều rộng bàn GV nhưng mỗi người đo lại có kết quả khác nhau. Tại sao? <p>2. Khám phá:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu khung công thức trang 117 SGK. 2. Cho HS lấy thước, quan sát thước, trao đổi với bạn các thông tin quan sát được: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét các vạch chia trên thước. - Các số trên thước, số 0 là điểm bắt đầu. <p>HS tìm trên thước các độ dài 1 cm (các độ dài từ 0 đến 1; từ 1 đến 2;...), HS dùng bút chì tô vào một đoạn giữa hai vạch ghi số trên thước kẻ nói: “một xăng-ti-mét”.</p>	<p>-Tổ chức cho một số HS cùng đo một đồ vật,</p> <p>(Có bạn tay to, có bạn tay nhỏ, tay cô giáo to)</p> <p>Thảo luận nhóm: Làm thế nào để có kết quả đo chính xác, khi đo một vật ai đo cũng có kết quả giống nhau?</p> <p>- HS lấy thước, quan sát</p> <p>- Nhận xét</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Trong bàn tay của em, ngón tay nào có chiều rộng khoảng 1 cm? - Tìm một số đồ vật, sự vật trong thực tế có độ dài khoảng 1 cm. 	<p>- Lấy kéo cắt băng giấy thành các mẫu giấy nhỏ dài 1 cm, cho bạn xem và nói: “Tôi có các mẫu giấy dài 1 cm”.</p>
<p>3.Hướng dẫn HS dùng thước đo độ dài theo 3 bước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Đặt vạch số 0 của thước trùng với một đầu của vật, để mép thước dọc theo chiều 	

<p>dài của vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 2: Đọc số ghi ở vạch của thước, trùng với đầu còn lại của vật, đọc kèm theo đơn vị đo cm. - Bước 3: Viết số đo độ dài đoạn thẳng vào chỗ thích hợp. <p>3. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1. Cho HS thực hiện thao tác: Đọc chiều dài của hộp màu.</p> <p>Bài 2. – Cho HS thực hiện các thao tác:</p> <p>a) HS dùng thước đo độ dài mỗi băng giấy và nêu kết quả đo. HS nhận xét cách đo và nêu những lưu ý để có số đo chính xác.</p> <p>b) HS thảo luận tìm băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất. Nêu cách xác định băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất (so sánh trực tiếp các băng giấy hoặc so sánh gián tiếp qua số đo của chúng).</p> <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thực hiện các thao tác: HS chọn câu đúng, lập luận câu nào đúng, câu nào sai, tại sao; Từ đó, HS nêu cách đo đúng và nhắc các bạn tránh lỗi sai khi đo độ dài. 	<p>* Thực hành đo độ dài theo nhóm, mỗi HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo chiều dài mỗi băng giấy rồi viết kết quả đo vào băng giấy, đọc kết quả đo và nói cách đo trong nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS thực hiện - HS thực hiện
<p>4. Vận dụng:</p> <p>Bài 4. HS chơi trò chơi “Ước lượng độ dài” theo cặp hoặc nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Về nhà, em hãy tập ước lượng một số đồ dùng, đồ vật sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét, em cũng có thể dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để kiểm tra lại xem mình đã ước lượng đúng chưa. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trong nhóm đứng cùng nhau, chỉ vào một số đồ dùng học tập rồi đoán độ dài của đồ dùng đó. Sau đó, kiểm tra lại bằng thước. - HS trả lời. - HS lắng nghe.

PPCT: Tiết 48

TNXH
CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
BÀI 20: CƠ THỂ EM (3 TIẾT)
(Đã soạn ở tiết trước)

Ôn Toán**Bài: Dài hơn – ngắn hơn****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1:**a) Đánh dấu v vào ô trống bên cạnh đồ vật ngắn hơn.**

- GV hướng dẫn: quan sát hình ảnh xem vật nào ngắn thì đánh dấu v vào ô vuông HS thực hiện.

+ Bàn chải.

b) Khoanh vào chiếc thang dài hơn trong mỗi hình:

- HS thực hiện.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.
- GV nhận xét sửa sai.

Bài 2: Tô màu xanh vào chiếc váy dài nhất. Tô màu đỏ vào chiếc váy ngắn nhất.

- GV hướng dẫn: tô màu vào xanh vào chiếc váy dài nhất, màu đỏ vào váy ngắn nhất.
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Bài 3:**a) đánh dấu v vào ô trống ở dưới con vật cao hơn****b) Đánh dấu x vào ô trống ở dưới con vật thấp hơn.**

- GV hướng dẫn: viết đánh dấu thích hợp vào ô trống.
- GV nhận xét bài HS.
- Về nhà ôn lại bài

Thứ sáu ngày 01 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt
ÔN TẬP

PPCT: 285+ 286

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh, máy chiếu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bài hát. - GV khen ngợi HS. <p>2. Khám phá:</p> <p>+ Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần yêm, iêng, eng, uy, oay</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học. - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. - GV viết những từ ngữ này lên bảng. <p>- GV viết những từ ngữ này lên bảng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và vận động theo điệu nhạc. - HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. <p>Nhóm vần thứ nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần về yêm, iêng, eng. + HS nêu những từ ngữ tìm được, + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. - Cả lớp đọc đồng thanh một số lần. <p>Nhóm vần thứ hai:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần uy, oay. + HS nêu những từ ngữ tìm được. + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ, - Cả lớp đọc đồng thanh một số lần
<p>+ Tìm từ ngữ về trường học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể gợi ý: Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ những người làm việc ở trường ? Từ ngữ nào chỉ đồ vật dùng để dạy và học ? Từ ngữ nào chỉ không gian, địa điểm trong trường... - GV và HS thống nhất phương án đúng.. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả. - Những từ ngữ về trường học lớp học, thầy giáo, cô giáo, hiệu trưởng, bút, vở, sách, bảng.

+ Kể về một ngày ở trường của em	
<ul style="list-style-type: none"> - GV có thể gợi ý: Em thường đến trường lúc mấy giờ ? Rời khỏi trường lúc mấy giờ ? Ở trường, hằng ngày, em thường làm những việc gì ? Việc gì em thấy thú vị nhất ?..., - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể hấp dẫn, nêu được những chi tiết thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. - Một số HS trình bày trước lớp, nói về một ngày ở trường của mình. - Một số HS khác nhận xét.

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. Luyện tập, thực hành:	
+ Viết 1-2 câu về trường em <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trình bày những gì đã trao đổi về ngôi trường trong tranh và nói về ngôi trường của mình, GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh vẽ ngôi trường và trao đổi với nhau về những gì quan sát được. từng HS tự viết 1- 2 câu về trường theo suy nghĩ riêng của mình. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.
4. Vận dụng:	
+ Đọc mở rộng <ul style="list-style-type: none"> - Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về trường học. GV cũng có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp. - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi những HS đọc thơ, kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi tóm tắt lại nội dung chính, nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ, kể chuyện hay nói về bài thơ, câu chuyện mới đọc được cho bạn nghe. Một số (3 – 4) HS đọc thơ, kể chuyện hoặc chia sẻ ý tưởng bài thơ, truyện kể đã đọc trước lớp. - Một số HS khác nhận xét.

Mĩ thuật

PPCT: 24

Chủ đề 6: NHỮNG NGƯỜI BẠN
Chân dung biểu cảm**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ****1. Về phẩm chất**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm ở học sinh, cụ thể qua một số biểu hiện:
- Biết yêu thương, có trách nhiệm với bản thân và bạn bè
- Biết chia sẻ suy nghĩ

2. Về năng lực

- Chủ đề, góp phần hình thành, phát triển ở HS biểu hiện các năng lực sau:

2.1. Năng lực đặc thù

- Vẽ được chân dung bạn em
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu đặc trưng của chân dung.

2.2. Năng lực chung

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu,...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Những người bạn”

2.3. Năng lực khác

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực khoa học: Vận dụng sự hiểu biết về biểu cảm của gương mặt để áp dụng vào các môn học khác và cuộc sống hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC**1. Giáo viên**

- Kế hoạch dạy học
- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dùng khác phù hợp.
- Hình một số khuôn mặt (trò chơi)

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, giấy bìa màu, keo dán, kéo, bút chì, gôm, bút lông, bảng pha màu.
- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dùng khác phù hợp.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;
- Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**Tổ chức các hoạt động dạy học**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Đồ dùng thiết bị
NỘI DUNG 2: CHÂN DUNG BIỂU CẢM Quan sát tranh vẽ chân dung thể hiện cảm xúc nhân vật	- Quan sát, nhận	Tranh ảnh trong

* Giới thiệu một số tranh, ảnh chân dung biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt



_ GV cho HS quan sát và nhận xét một số hình icon với nhiều trạng thái biểu cảm khác nhau.



- Tổ chức trò chơi làm mẫu, các em HS trong nhóm thay phiên nhau làm mẫu trước, thể hiện các biểu hiện cảm xúc khác nhau trên khuôn mặt .

- Gv hỏi: Em thấy tạo hình của các bộ phận trên khuôn mặt của từng trạng thái biểu cảm ở trên thay đổi như thế nào? (hình miệng cười, hình chân mày khi tức

biết;

sách và bài của học sinh lớp trước

- Nêu cảm xúc của mình

- Nhận biết, cùng thực hiện.

- Tham khảo câu hỏi gợi ý và thực hành, sáng tạo vẽ tranh theo nội dung đã thảo luận

giận, mắt....)

Em sẽ vẽ chân dung bạn em đang vui, buồn hay tức giận?

- Giới thiệu giúp HS nhận biết rõ hơn các biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt.



*** VẼ BIỂU CẢM CHÂN DUNG CỦA BẠN EM**

- Hướng dẫn HS vẽ biểu cảm chân dung biểu cảm (chú ý tạo hình của từng bộ phận trên khuôn mặt của từng trạng thái biểu cảm)

- HS liên hệ với hình và màu sắc cơ bản đã học

- Gọi ý các bước thực hiện (nhắc lại tiết 1)

+ Vẽ hình khuôn mặt bằng các hình cơ bản như tròn, xoan, vuông...(lưu ý vẽ hình chân dung cân đối với khổ giấy)

+ Xác định và vẽ các bộ phận mắt-mũi-miệng...trên khuôn mặt.

+ Vẽ hình ảnh phụ, vẽ màu.

*Thực hành: Em hãy vẽ chân dung biểu cảm của em hoặc của bạn mà em yêu quý.

- Quan sát, khích lệ HS thực hành, hướng dẫn bổ sung

- GV và HS cùng nhận xét đánh giá và sản phẩm và tiết học, GV tìm những sản phẩm sáng tạo, đặc sắc để giới thiệu cho cả lớp.

*Chia sẻ sản phẩm:

Cho HS trong nhóm trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận trong lớp.

- Giáo dục ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật và bảo vệ môi trường lớp học

Câu hỏi:

Hãy nêu cảm nhận về biểu cảm trên sản phẩm của mình hay của bạn.

Quan sát nhận xét

Quan sát nhận xét

Thực hành vẽ tranh

- Nhận xét SP của mình và bạn trong cùng nhóm theo câu hỏi gợi ý

Tiếng Việt
LUYỆN TẬP

PPCT: 287+ 288

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động: Học sinh vận động theo bài hát “ Cá vàng bơi”	
2. Luyện tập thực hành Bài 1. TÔI ĐI HỌC - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + tôi, đi học, hôm nay + Cũng, nhớ, ngày đầu, ai, đến trường - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. - GV và HS thống nhất phương án đúng. (HS cũng có thể viết: Tôi đi học hôm nay, / Ngày đầu đến trường, ai Cũng nhớ,).	- HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả. - Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả. +Hôm nay tôi đi học. +Ai cũng nhớ ngày đầu đến trường. - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.
Bài 2. ĐI HỌC	
- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu. -HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu: điều hay cô giáo, chúng tôi, nhiều, dạy, - GV và HS thống nhất phương án đúng. - Cô giáo của chúng tôi nhiều điều hay.	- HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả. - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. +Cô giáo của chúng tôi nhiều điều hay. - HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng.
Bài 3. HOA YÊU THƯƠNG	
- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở. - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + cả lớp, cô giáo, vẽ, dạy, con mèo. + lên, tranh, chúng tôi, treo tường. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. - GV và HS thống nhất phương án đúng.	- HS làm việc nhóm đôi. Một số nhóm trình bày kết quả. - Một số nhóm trình bày kết quả. - Cô giáo dạy cả lớp vẽ con mèo. / - Chúng tôi treo tranh lên tường) - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.
Bài 4. CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC	
- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở. - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu: tán lá, như, xoè ra, một chiếc ô, bàng - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. - GV và HS thống nhất phương án đúng.	- HS làm việc nhóm đôi. Một số nhóm trình bày kết quả. +Tán lá bàng xoè ra như một chiếc ô. - HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng.
Bài 5. BÁC TRONG TRƯỜNG	
1. Kết hợp từ ngữ ở A và B GV yêu cầu HS kết hợp từ ngữ ở A và B	

<p>A</p> <p>Anh chuông điện Tiếng trống giờ học Bác trống trường</p> <p>B</p> <p>có thân hình mập mạp, thay bác trống báo đồng dục vang lên trong ngày khai trường</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm sự phù hợp giữa từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B, 2 - 3 HS trình bày. - GV và HS nhận xét. - GV và HS thống nhất đáp án: “ Anh chuông điện ” kết hợp với “ thay bác trống báo giờ học ”, “ Tiếng trống ” kết hợp với “ đồng dục vang lên trong ngày khai trường ”, “ Bác trống trường ” kết hợp với “ có thân hình mập mạp.)</p> <p>2. Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</p> <p>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu: + bàn, ghế, mùi, còn, gỗ, thơm. + người bạn, là, trong trường của chúng tôi, thân thiết.</p> <p>- GV và HS thống nhất phương án đúng. (Bàn ghế còn thơm mùi gỗ. / Trong trường là người bạn thân thiết của chúng tôi hoặc Người bạn thân thiết của chúng tôi là trong trường.)</p>	<p>- HS thực hiện. GV hướng dẫn HS tìm sự phù hợp giữa từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B, 2 - 3 HS trình bày + Anh chuông điện thay bác trống báo giờ. + Tiếng trống đồng dục vang lên trong ngày khai trường. + Bác trống trường có thân hình mập mạp.</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu. - Một số (2 – 3) nhóm trình bày kết quả. +Bàn ghế còn thơm mùi gỗ. +Trong trường là người bạn thân thiết của chúng tôi. - HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng.</p>
<p>6. GIỜ RA CHƠI</p>	
<p>1. Viết đúng chính tả một khổ thơ trong bài.</p> <p>- Viết đúng chính tả một khổ thơ trong bài “Giờ ra chơi” vào vở GV trình chiếu đoạn thơ sai chính tả: Chống báo giờ ra chơi Tùng đàn chim áo chắng Sếp sách vở mau thôi Ừ ra ngoài sân lẳng</p> <p>- GV yêu cầu HS chú ý đến những từ được tô đậm. - GV và HS thống nhất phương án đúng. GV viết những từ đúng chính tả lên bảng hoặc trình chiếu đoạn thơ với những từ đã được chỉnh sửa. Trống báo giờ ra chơi Tùng đàn chim áo trắng Xếp sách vở mau thôi Ừ ra ngoài sân nắng</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để trao đổi xem những từ được tô đậm viết sai như thế nào, viết lại thế nào thì đúng. - Một số (2 - 3) HS cho biết hình thức viết đúng chính tả của những từ được tô đậm. Trống báo giờ ra chơi Tùng đàn chim áo trắng Xếp sách vở mau thôi Ừ ra ngoài sân nắng - HS viết vào vở đoạn thơ đã được sửa lỗi chính tả.</p>

<p>2. Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</p> <p>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu ; đang Dương, đọc, và, Tân, truyện GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả, GV và HS thống nhất phương án đúng. (Dương và Tân đang đọc truyện hoặc Tân và Dương đang đọc truyện.</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.</p> <p>+ Dương và Tân đang đọc truyện</p> <p>+ Tân và Dương đang đọc truyện</p> <p>- HS viết vào vở đã được sắp xếp đúng.</p>
---	---

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ 6: Cảm xúc của em****Bài 4: Học cách để vui tươi hơn**

PPCT: TIẾT 71

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh biết cách thể hiện cảm xúc tích cực của mình.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Yêu thích môn học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh ảnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “Tôi bảo”. + Có 2 hiệu lệnh: tôi bảo thể hiện mặt tức giận, tôi bảo hít thở sâu. - GV khen ngợi các bạn HS thực hiện đúng yêu cầu. <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh và nêu yêu cầu. a) Nghe cô giáo thông báo, cảm xúc của mỗi bạn như thế nào. - GV cho HS thảo luận nhóm 4 nêu biểu hiện của từng bạn khi nghe cô thông báo. “Ngày mai lớp mình đi sở thú”. b) Em cần làm gì để tôn trọng cảm xúc của bạn. - GV gọi đại diện nhóm khác nhận xét bổ sung. - GV chốt ý khen ngợi HS. <p>3. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thấy người khác buồn, em nên làm gì? - GV nhận xét. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sắm vai thể hiện cảm xúc theo cách tích cực trong các tình huống sau: + Tình huống 1: Chị không cho mượn đồ chơi. + Tình huống 2: Em nhỏ nghịch hư đồ chơi của em. + Tình huống 3: Cô giáo khen ngợi. - GV nhận xét tuyên dương các nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS thực hiện theo hiệu lệnh. - HS lắng nghe. - HS quan sát tranh và lắng nghe. + Đại diện từng nhóm trình bày. - Có ba bạn rất vui, 1 bạn buồn vì bạn ấy bị đau chân. - HS lắng nghe. - HS trả lời theo hiểu biết của cá nhân. - HS thảo luận nhóm đôi đưa ra ý kiến. + Thấy bạn buồn em sẽ khuyên bạn không buồn nữa, kể cho bạn nghe các câu chuyện vui. - HS làm việc nhóm 3 ứng xử tình huống khi gặp các tình huống trên. - Đại diện từng nhóm trình bày trước lớp. - HS nêu cảm nhận. - HS lắng nghe.

<p>thực hiện tốt.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi học xong bài.- GV nhắc nhở hãy thể hiện tốt cảm xúc của bản thân trong cuộc sống.	
--	--

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 6: Cảm xúc của em
SINH HOẠT LỚP

PPCT: TIẾT 72 **XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG TẠO NIỀM VUI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh biết cách xử lý khi bạn mình có cảm xúc không tốt.
- Thực hiện xử lý tình huống khi bạn mình đang tức giận hoặc đang buồn.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có);...
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>rửa tay</i>”. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:</p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển. <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Hạn chế</p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho các tổ trưởng thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh múa. <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua. - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng.

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.


- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Mỗi nhóm thực hiện xử lý tình huống khi bạn mình đang tức giận hoặc đang buồn.



- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT	BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT
<p data-bbox="183 353 687 392">NGÀY 16 THÁNG 02 NĂM 2024</p>  <p data-bbox="196 734 675 772">NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG</p>	<p data-bbox="898 353 1402 392">NGÀY 19 THÁNG 02 NĂM 2024</p> <p data-bbox="930 750 1370 788">NGUYỄN THỊ THANH HẢI</p>